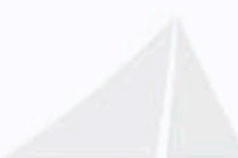


MAI SỸ TUẤN (Tổng Chủ biên) – BÙI PHƯƠNG NGÀ (Chủ biên)
NGUYỄN TUYẾT NGÀ – LƯƠNG VIỆT THÁI – NGUYỄN THỊ THU TRANG



Tự nhiên và Xã hội

1
SÁCH GIÁO VIÊN



Cánh Diều



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM



Cánh Diều



LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn sách *Tự nhiên và Xã hội 1 – Sách giáo viên* là tài liệu hướng dẫn giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục cấp Tiểu học tổ chức dạy học theo sách giáo khoa *Tự nhiên và Xã hội 1* do Nhà xuất bản Đại học Sư phạm phát hành; nhằm thực hiện Chương trình môn *Tự nhiên và Xã hội* lớp 1 được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2018.

Cuốn sách gồm hai phần:

Phần một. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Phần này giới thiệu khái quát về Chương trình môn *Tự nhiên và Xã hội*; về bộ sách giáo khoa *Tự nhiên và Xã hội 1* (gồm sách giáo khoa, sách giáo viên và vở bài tập).

Phần hai. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC

Phần này đưa ra các hướng dẫn dạy học cho từng bài học theo sáu chủ đề có trong chương trình, đó là: (1) Gia đình; (2) Trường học; (3) Cộng đồng địa phương; (4) Thực vật và động vật; (5) Con người và sức khỏe; (6) Trái Đất và bầu trời. Các kế hoạch bài học được thiết kế theo yêu cầu phát triển năng lực học sinh, trong đó mục tiêu của bài học được mô tả bằng các động từ thể hiện hoạt động của học sinh. Phương pháp dạy học, phương tiện dạy học được lựa chọn phù hợp với mục tiêu của bài học và hoạt động chiếm lĩnh kiến thức của học sinh trên lớp.

Trong quá trình biên soạn sách, chúng tôi đã nhận được nhiều ý kiến góp ý của các nhà khoa học về đề cương của cuốn sách, của giáo viên phổ thông về thiết kế kế hoạch bài học theo chủ đề,... Chúng tôi xin bày tỏ lời cảm ơn chân thành đến tất cả.

Mặc dù các tác giả đã rất cố gắng, nhưng trong quá trình biên soạn sách khó tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi rất mong được các đồng nghiệp tiếp tục góp ý để nội dung cuốn sách ngày càng hoàn thiện hơn trong những lần tái bản.

CÁC TÁC GIẢ

Phần một

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

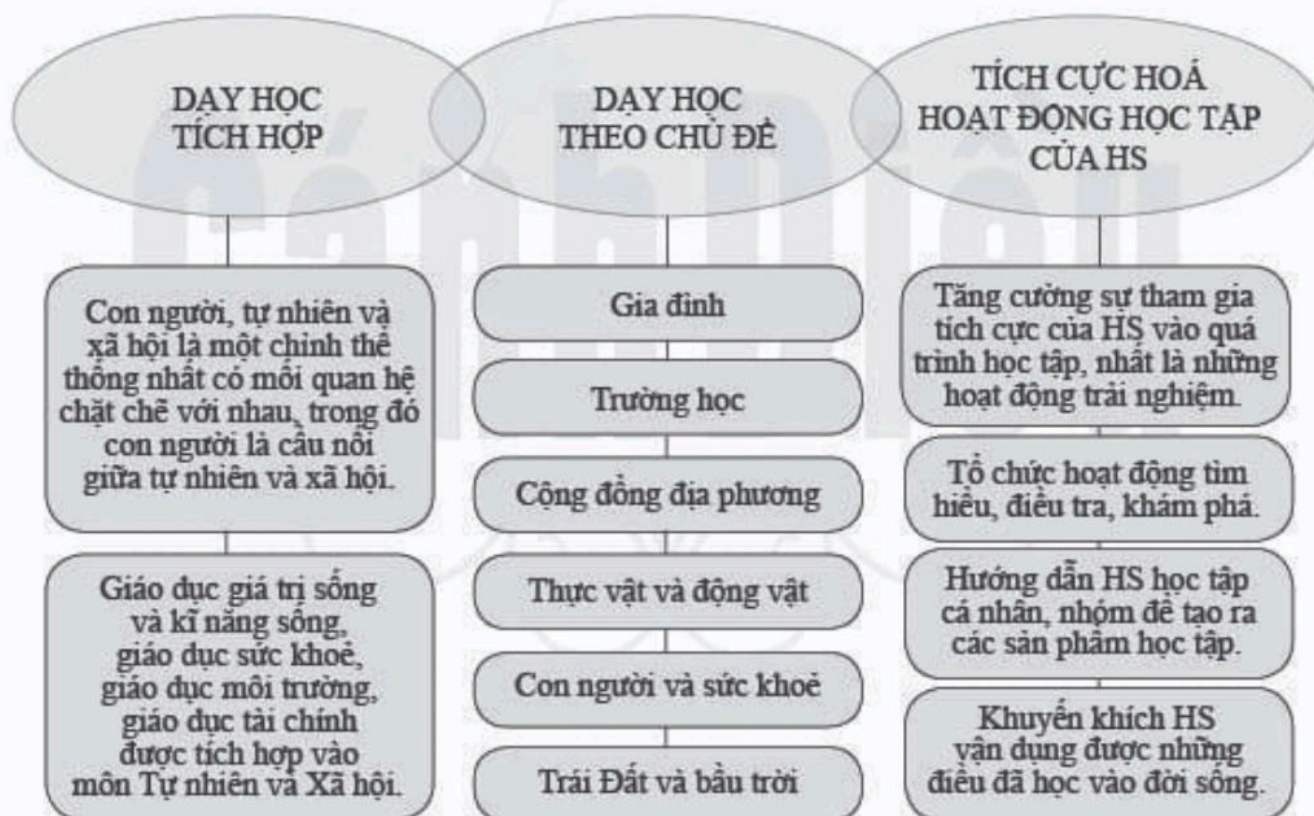
1. Đặc điểm của môn học

Môn Tự nhiên và Xã hội ở cấp Tiểu học (từ lớp 1 đến lớp 3) là môn học bắt buộc, được xây dựng và phát triển trên nền tảng tích hợp những kiến thức về thế giới tự nhiên và xã hội; đặt nền móng để học sinh (HS) tiếp tục học môn Khoa học và môn Lịch sử và Địa lí ở các lớp 4, 5 của cấp Tiểu học.

2. Quan điểm xây dựng chương trình môn học

Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội quán triệt các quan điểm, mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, kế hoạch giáo dục và các định hướng về nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục được nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể. Xuất phát từ đặc thù của môn học, các quan điểm sau đây được nhấn mạnh trong xây dựng chương trình:

QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH



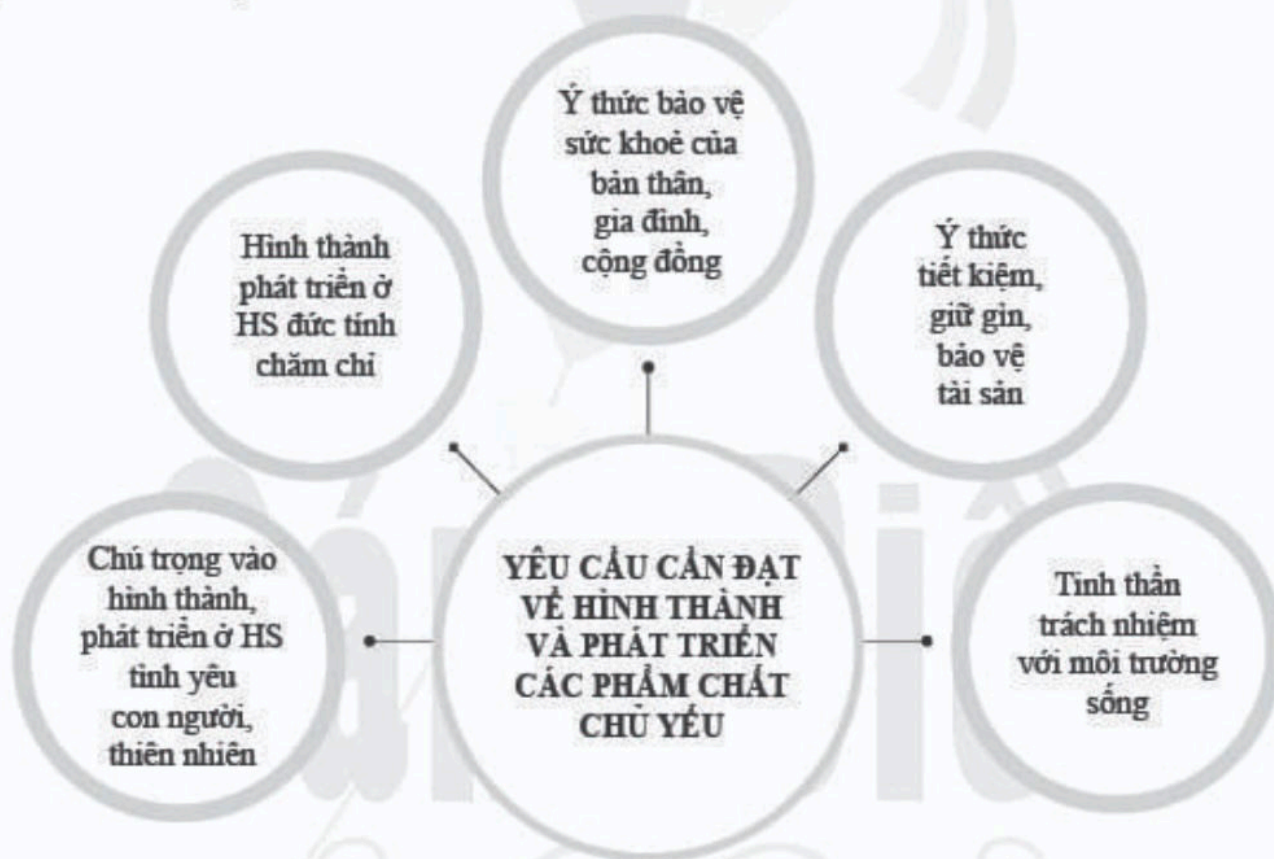
3. Mục tiêu của chương trình môn học

Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội góp phần hình thành, phát triển ở HS tình yêu con người, thiên nhiên; đức tính chăm chỉ; ý thức bảo vệ sức khỏe của bản thân, gia đình, cộng đồng; ý thức tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ tài sản; tinh thần trách nhiệm với môi trường sống; các năng lực chung và năng lực khoa học.

4. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực

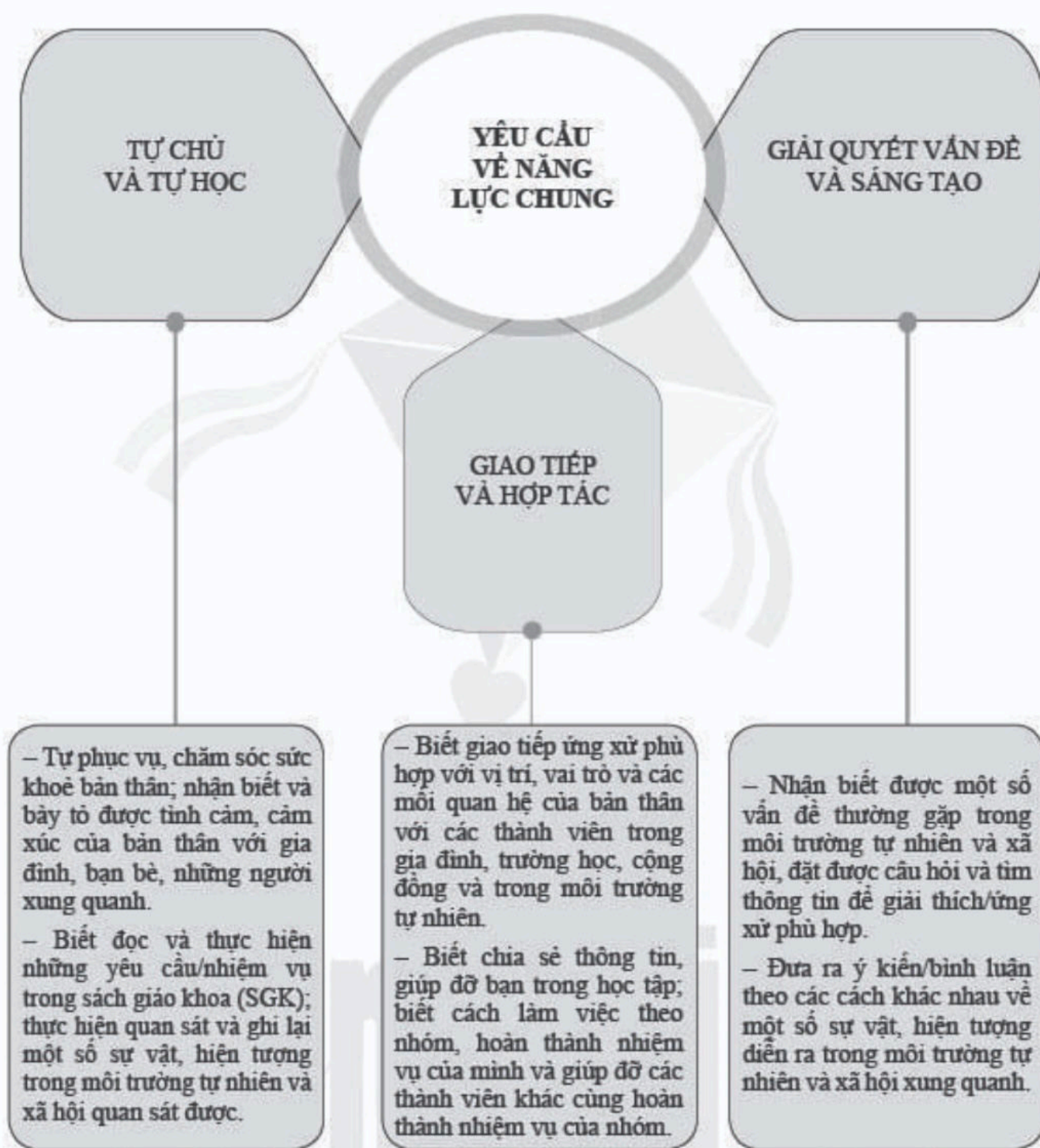
a) Yêu cầu cần đạt về phẩm chất

Cùng với các môn học khác và hoạt động giáo dục ở cấp Tiểu học, môn Tự nhiên và Xã hội góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu đã quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể. Dưới đây là sơ đồ tóm tắt những đóng góp của môn Tự nhiên và Xã hội vào việc hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu cho HS.



b) Yêu cầu cần đạt về năng lực chung

Môn Tự nhiên và Xã hội có nhiệm vụ hình thành và phát triển các năng lực chung cho HS là năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Dưới đây là sơ đồ tóm tắt những đóng góp của môn Tự nhiên và Xã hội vào việc hình thành và phát triển các năng lực chung cho HS.



c) Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù và đóng góp của môn học trong việc hình thành, phát triển các năng lực đặc thù cho HS

Môn Tự nhiên và Xã hội hình thành và phát triển ở HS năng lực khoa học, bao gồm các thành phần: nhận thức khoa học; tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.

Những biểu hiện của năng lực khoa học trong môn Tự nhiên và Xã hội được trình bày tóm tắt trong sơ đồ sau:

YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC KHOA HỌC TRONG MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

NHẬN THỨC VỀ KHOA HỌC

Nhận biết ở mức độ cơ bản, ban đầu về một số sự vật, hiện tượng và mối quan hệ trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh.

Phân biệt được sự vật và hiện tượng này với sự vật và hiện tượng khác dựa trên một số tiêu chí đơn giản.

TÌM HIỂU MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI XUNG QUANH

Quan sát và đặt được các câu hỏi đơn giản về các sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội xung quanh và sự thay đổi của chúng.

Sử dụng được những dụng cụ đơn giản để quan sát.

Biết đọc để tìm thông tin, điều tra, thực hành đơn giản để tìm hiểu về sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh.

Thu thập và ghi lại được các dữ liệu đơn giản từ quan sát, thực hành.

Từ kết quả quan sát, thực hành rút ra được nhận xét về những đặc điểm bên ngoài, so sánh sự giống, khác nhau giữa các sự vật, hiện tượng xung quanh và sự thay đổi của chúng theo thời gian một cách đơn giản.

VẬN DỤNG KIẾN THỨC, KĨ NĂNG ĐÃ HỌC

Vận dụng kiến thức để mô tả, giải thích được một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh.

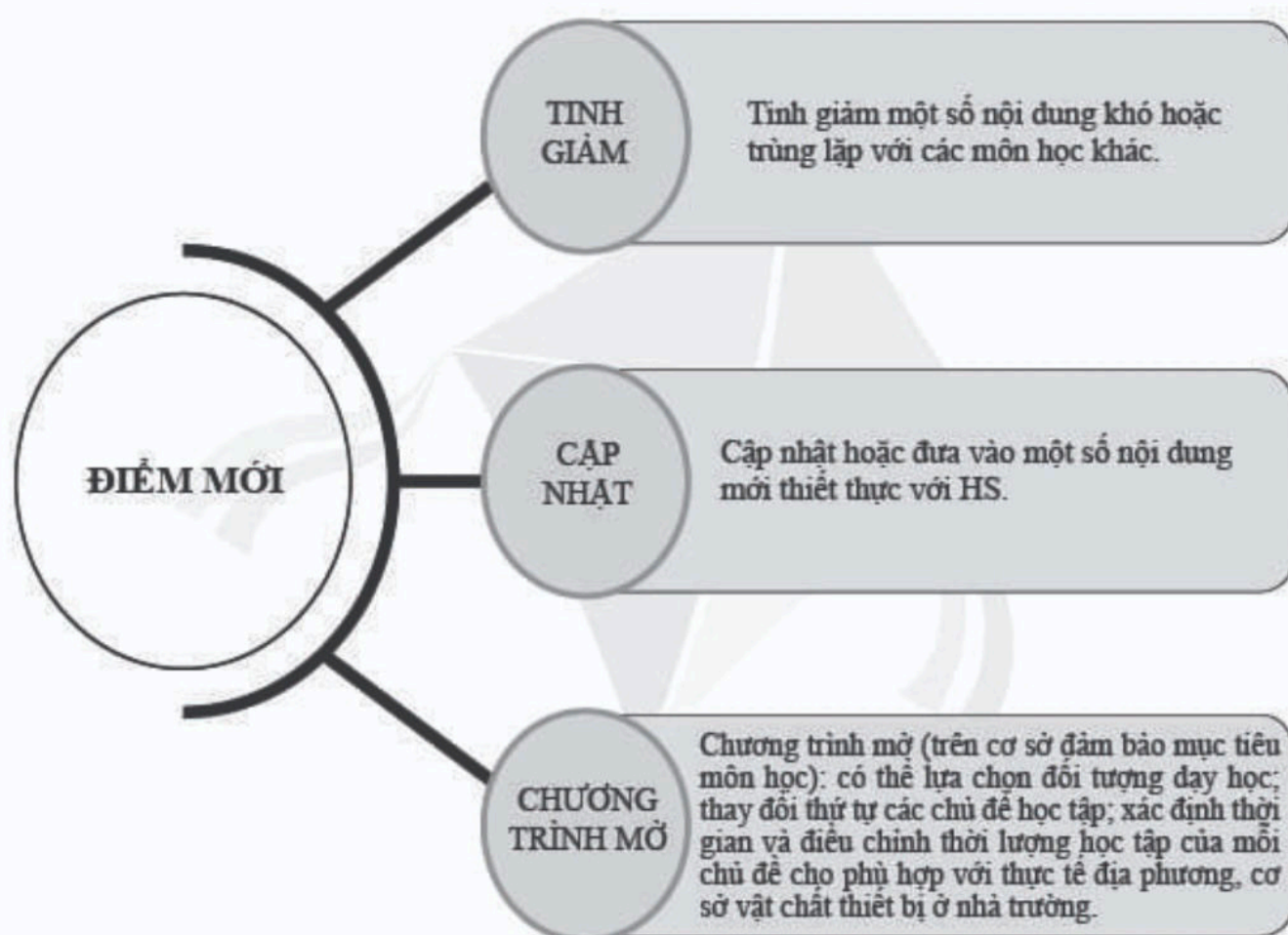
Ứng xử phù hợp trong các tình huống có liên quan đến vấn đề sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng.

5. Nội dung môn học

a) Nội dung khái quát của môn học

Chủ đề	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3
1 Gia đình	– Thành viên và mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. – Nhà ở, đồ dùng trong nhà, sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà. – Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.	– Các thế hệ trong gia đình. – Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình. – Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà. – Giữ vệ sinh nhà ở.	– Họ hàng nội, ngoại. – Ngày kỉ niệm, sự kiện đáng nhớ của gia đình. – Phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà. – Giữ vệ sinh xung quanh nhà.
2 Trường học	– Cơ sở vật chất của lớp học và trường học. – Các thành viên và nhiệm vụ của một số thành viên trong lớp học, trường học. – Hoạt động chính của HS ở lớp học và trường học. – An toàn khi vui chơi ở trường và giữ lớp học sạch đẹp.	– Một số sự kiện thường được tổ chức ở trường học. – Giữ an toàn và vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.	– Hoạt động kết nối với xã hội của trường học. – Truyền thống nhà trường. – Giữ an toàn và vệ sinh ở trường hoặc khu vực xung quanh trường.
3 Cộng đồng địa phương	– Quang cảnh làng xóm, đường phố. – Một số hoạt động của người dân trong cộng đồng. – An toàn trên đường.	– Hoạt động mua bán hàng hoá. – Hoạt động giao thông.	– Một số hoạt động sản xuất. – Một số di tích văn hoá, lịch sử và cảnh quan thiên nhiên.
4 Thực vật và động vật	– Thực vật và động vật xung quanh. – Chăm sóc, bảo vệ cây trồng và vật nuôi.	– Môi trường sống của thực vật và động vật. – Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật.	– Các bộ phận của thực vật, động vật và chức năng của các bộ phận đó. – Sử dụng hợp lí thực vật và động vật.
5 Con người và sức khỏe	– Các bộ phận bên ngoài và giác quan của cơ thể. – Giữ cho cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.	– Một số cơ quan bên trong cơ thể: vận động, hô hấp, bài tiết nước tiểu. – Chăm sóc và bảo vệ các cơ quan trong cơ thể.	– Một số cơ quan bên trong cơ thể: tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh. – Chăm sóc và bảo vệ các cơ quan trong cơ thể.
6 Trái Đất và bầu trời	– Bầu trời ban ngày, ban đêm. – Thời tiết.	– Các mùa trong năm. – Một số thiên tai thường gặp.	– Phương hướng. – Một số đặc điểm của Trái Đất. – Trái Đất trong hệ Mặt Trời.

b) Điểm mới của nội dung môn học so với chương trình năm 2000



6. Phương pháp giáo dục

a) Định hướng về phương pháp giáo dục

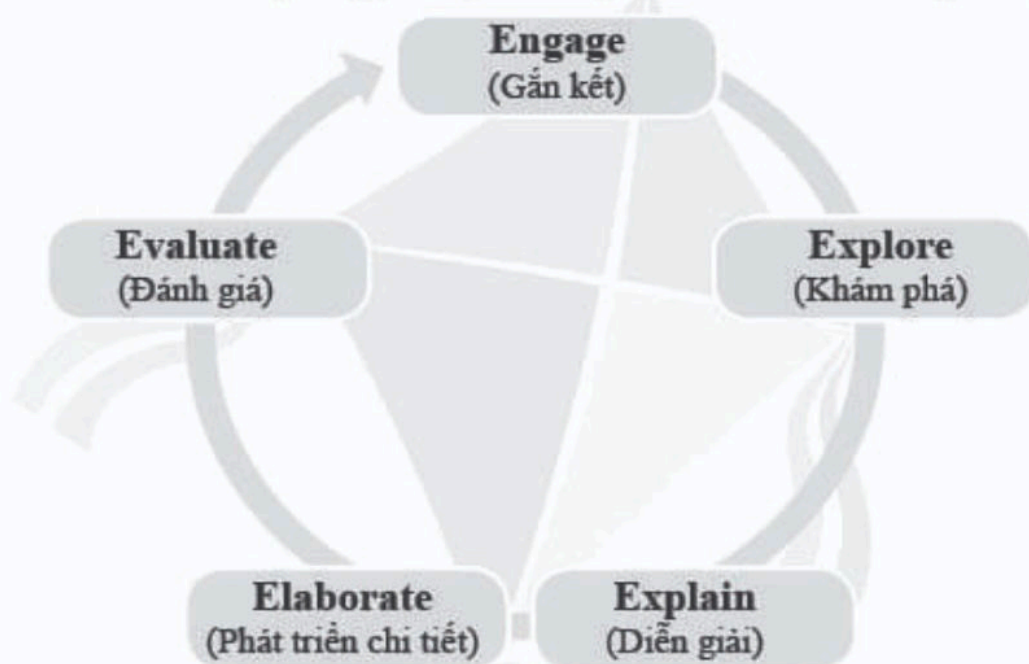
Trong chương trình môn Tự nhiên và Xã hội không đề xuất những phương pháp dạy học cụ thể mà chỉ đưa ra những định hướng chung về phương pháp giáo dục khoa học; định hướng về phương pháp hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung; định hướng về phương pháp hình thành, phát triển năng lực khoa học. Dựa vào những định hướng trên, giáo viên (GV) sẽ lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng chủ đề, từng bài học.

b) Giới thiệu một mô hình bài học nhằm hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh

Để thực hiện mục tiêu hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực cho HS, mỗi bài học có thể áp dụng linh hoạt mô hình dạy học 5E. Mô hình dạy học 5E dựa trên thuyết kiến tạo nhận thức của quá trình học, theo đó HS xây dựng các kiến thức mới dựa trên các kiến thức hoặc trải nghiệm đã biết trước đó. 5E viết tắt của năm từ bắt đầu bằng chữ cái E trong tiếng Anh: Engage (Gắn kết),

Explore (Khám phá), Explain (Diễn giải), Elaborate (Phát triển chi tiết), và Evaluate (Đánh giá).

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC THEO MÔ HÌNH DẠY HỌC 5E



Gắn kết

Đây là bước đầu tiên của quá trình dạy khám phá khoa học. Thông qua các hoạt động đa dạng, GV thu hút sự chú ý và quan tâm của HS, tạo không khí trong lớp học, HS cảm thấy có sự liên hệ và kết nối với những kiến thức hoặc trải nghiệm trước đó.

Các hoạt động gợi ý trong bước *Gắn kết*:

- Cho HS xem video clip về chủ đề có liên quan đến bài học để HS có thể liên hệ với hiểu biết trước đây của mình, hoặc hình dung ra nội dung sắp học.
- Tổ chức trò chơi có liên quan đến vấn đề bài học (HS chưa cần hiểu) để HS có thể liên hệ với kinh nghiệm đã biết.
- Kể một câu chuyện có thông tin liên quan đến chủ đề sắp học.
- Đưa ra một thử thách hoặc một câu đố cho HS liên hệ tìm giải pháp bằng kinh nghiệm đã có của mình để giải quyết vấn đề có liên quan đến bài học.

Khám phá

Đây là bước thứ hai, GV tổ chức cho HS tìm tòi những kiến thức hoặc những trải nghiệm mang tính cơ bản, nền tảng, dựa vào đó các kiến thức mới của HS có thể được hình thành. Ở giai đoạn này, HS sẽ trực tiếp khám phá và thao tác trên các vật liệu hoặc học cụ đã được chuẩn bị sẵn.

Các hoạt động gợi ý trong bước *Khám phá*:

- Tổ chức một hoạt động/trò chơi/thí nghiệm... cho HS quan sát hoặc trải nghiệm bằng chân/tay để khám phá ra kiến thức chuẩn bị được kết luận trong bài. Hoạt động này khác với các hoạt động ở bước Gắn kết ở chỗ là liên quan trực tiếp đến kiến thức sẽ được chốt, chứ không đơn thuần là chỉ có liên quan đến chủ đề.
- Với những chủ đề không dễ để tổ chức thành hoạt động học qua làm, GV có thể cho HS khám phá thông tin qua đoạn phim ngắn hoặc poster, tranh ảnh có chứa thông tin/kiến thức sẽ được kết luận trong bài.

Lưu ý: Có những nội dung học cần được GV cung cấp kiến thức cơ bản trước khi cho HS hoạt động quan sát hoặc trải nghiệm ở bước khám phá này.

Diễn giải

Đây là bước thứ ba, GV tạo điều kiện cho HS được trình bày, miêu tả, phân tích các trải nghiệm hoặc quan sát vừa thực hiện ở bước Khám phá. Ở bước này, GV có thể giới thiệu các thuật ngữ mới, khái niệm mới, công thức mới, giúp HS kết nối và thấy được sự liên hệ với trải nghiệm trước đó.

Các hoạt động gợi ý ở bước *Diễn giải*:

- Tổ chức cho HS trình bày/miêu tả/phân tích các trải nghiệm hoặc quan sát được ở bước Khám phá. HS có thể đưa ra một vài kết luận theo gợi ý của GV (tùy mức độ dễ hay khó của nội dung học tập mà yêu cầu HS làm việc này).
- Giới thiệu các thuật ngữ mới, công thức mới để HS hiểu rõ hơn về các trải nghiệm hoặc quan sát được ở bước *Khám phá*.
- Đưa ra các kết luận chính trong bài.

Phát triển chi tiết

Đây là bước thứ tư, GV giúp HS thực hành và vận dụng các kiến thức đã học được ở bước Diễn giải, giúp HS làm sâu sắc hơn các hiểu biết, khéo léo hơn các kĩ năng, và có thể áp dụng được trong những tình huống, hoàn cảnh đa dạng khác nhau.

Hoạt động gợi ý ở bước *Phát triển chi tiết*:

- Tổ chức một hoạt động thực hành vận dụng kiến thức vừa chốt.
- Có thể cho HS làm việc với phiếu học tập để kiểm tra sâu hơn về kiến thức.
- Có thể đưa ra những tình huống ứng dụng thực tế để kiểm tra khả năng vận dụng kiến thức của HS.

Đánh giá

Đây là bước thứ năm, nhưng cũng được xem là bước đi đồng thời cùng với các bước trên. Ở đây, GV sẽ sử dụng các kĩ thuật đánh giá đa dạng để nhận biết quá trình nhận thức và khả năng của từng HS, từ đó đưa ra các phương hướng điều chỉnh và hỗ trợ HS phù hợp, giúp HS đạt được các mục tiêu học tập như đã đề ra.

Các hoạt động gợi ý ở bước *Đánh giá* (có thể không cần thực hiện riêng phần này ở cuối tiết học vì đã thực hiện đồng thời ở các bước trước):

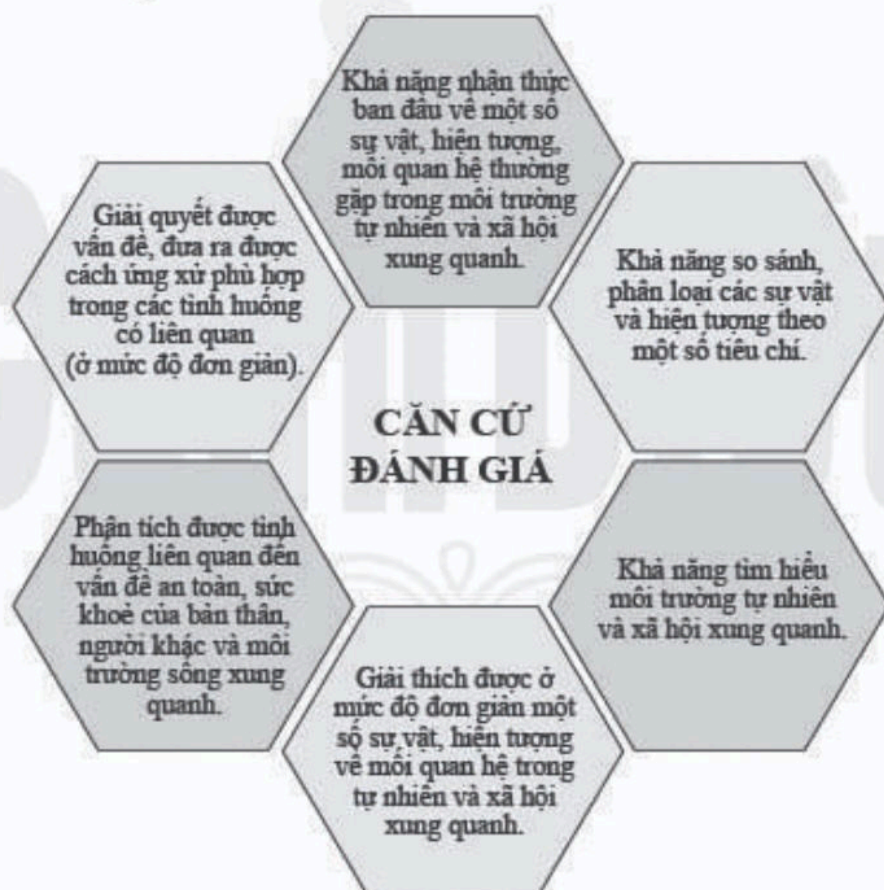
- Câu hỏi ôn tập bài.
- Làm việc với Phiếu học tập tại lớp.
- Yêu cầu vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào cuộc sống.

7. Đánh giá kết quả giáo dục

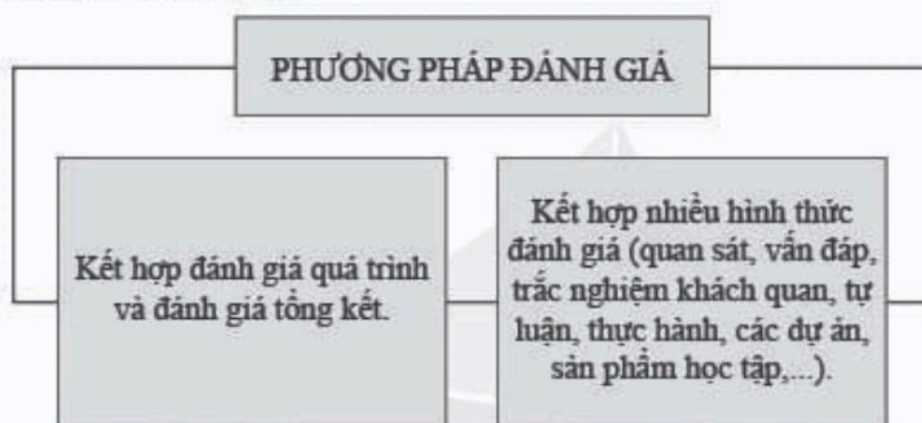
a) Mục tiêu đánh giá

Đánh giá trong môn Tự nhiên và Xã hội nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về sự phát triển năng lực và sự tiến bộ của HS nhằm giúp GV điều chỉnh phương pháp dạy, HS thay đổi cách học để đạt kết quả tốt hơn và tăng động cơ, hứng thú học.

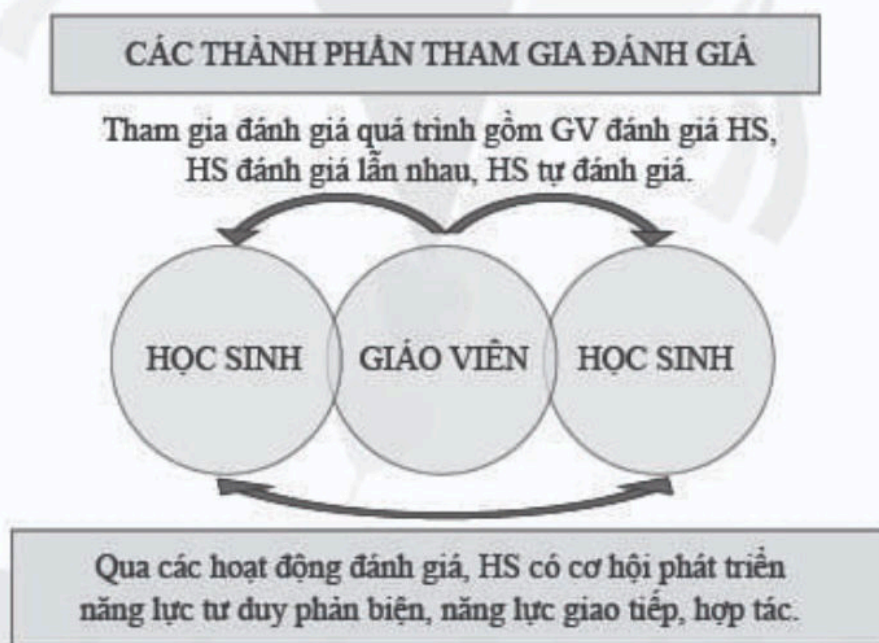
b) Căn cứ đánh giá



c) Phương pháp đánh giá



d) Các thành phần tham gia đánh giá



II. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA, SÁCH GIÁO VIÊN VÀ VỞ BÀI TẬP MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1

1. Sách giáo khoa

Sách Tự nhiên và Xã hội 1 được viết theo Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhằm góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực khoa học cho HS lớp 1.

Nội dung sách Tự nhiên và Xã hội 1 thể hiện đúng và đầy đủ chương trình môn học bao gồm 6 chủ đề: *Gia đình, Trường học, Cộng đồng địa phương, Thực vật và động vật, Con người và sức khỏe, Trái Đất và bầu trời*. Các bài học phản ánh chính xác, đầy đủ các yêu cầu cần đạt trong từng chủ đề.

Cấu trúc sách Tự nhiên và Xã hội 1 bao gồm các phần cơ bản: Phần đầu là mục *Hướng dẫn sử dụng sách*; tiếp theo là nội dung chính gồm *các chủ đề, các bài học, bài ôn tập và đánh giá* của mỗi chủ đề; phần cuối cuốn sách là *Bảng tra cứu từ ngữ* và *Mục lục*.

* **Phần đầu** là mục *Hướng dẫn sử dụng sách* được trình bày kết hợp kênh hình và kênh chữ giúp HS, GV, cha mẹ HS và người đọc khác dễ dàng nhận ra cách trình bày của mỗi chủ đề và các thành phần chính của mỗi bài học cùng những kí hiệu chỉ dẫn các hoạt động học tập cho HS.

* **Phần chính** được trình bày như sau:

– **Cách trình bày chung:**

So với SGK theo chương trình năm 2000, cách trình bày kênh chữ và kênh hình ở SGK Tự nhiên và Xã hội mới được trình bày khá hài hoà. Cụ thể:

+ **Kênh chữ:** làm nhiệm vụ xác định, chỉ dẫn các hoạt động học tập, đưa ra những câu hỏi, bài tập hoặc cung cấp thông tin cốt lõi cũng như những thông tin mở rộng cho HS. Kênh chữ được tăng cường hơn hẳn so với SGK theo chương trình năm 2000 nhằm đáp ứng mục tiêu góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học cho HS.

+ **Kênh hình:** cùng với kênh chữ, kênh hình có chức năng quan trọng trong việc cung cấp thông tin và là đối tượng học tập để HS quan sát, khai thác tìm tòi, phát hiện ra kiến thức mới hoặc đưa ra những tình huống để HS suy nghĩ, giải quyết vấn đề. Đồng thời, kênh hình cũng có chức năng chỉ dẫn các hoạt động học tập cho HS và cách tổ chức dạy học cho GV. Cụ thể:

• Có hai nhân vật cùng học tập với HS là bạn Hà và bạn An:



• Các kí hiệu chỉ dẫn các hoạt động học tập

				
<i>Quan sát</i>	<i>Trả lời câu hỏi hoặc thảo luận</i>	<i>Trò chơi</i>	<i>Thực hành, xử lý tình huống hoặc vận dụng</i>	<i>Những kiến thức chủ yếu của mỗi phần hoặc cả bài học</i>

Đặc biệt, có một “nhân vật” xuyên suốt trong các bài học là con ong cách điệu.

Ong là người bạn đồng hành của HS trong quá trình học tập, khi thì nó làm nhiệm vụ *dẫn dắt, kết nối* vào bài học; khi thì nó làm nhiệm vụ *Hướng dẫn* hoặc đưa ra *Lời nhắc nhở* HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học vào cuộc sống hoặc nêu lên những giá trị cần ghi nhớ được rút ra từ bài học nhằm góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chủ yếu cho HS.



– *Cách trình bày một chủ đề:*

+ *Trang chủ đề:* Có hai trang mở để giới thiệu tên chủ đề và tên các bài học của chủ đề. Hai trang này được minh họa bằng những hình ảnh thể hiện được nội dung cốt lõi của chủ đề. Mỗi chủ đề được trình bày bằng màu sắc và kí hiệu riêng để phân biệt với các chủ đề khác.

+ *Các bài học:* Số lượng các bài học trong mỗi chủ đề phụ thuộc vào nội dung đã quy định trong Chương trình môn học Tự nhiên và Xã hội 2018. Nhìn chung, mỗi chủ đề có từ 2 đến 4 bài học, nhưng cũng có chủ đề có 6 bài học như chủ đề *Con người và sức khỏe*.



+ *Bài Ôn tập và đánh giá:* Kết thúc mỗi chủ đề là bài Ôn tập và đánh giá chủ đề đó. Bài này thường được thể hiện bằng các sơ đồ tư duy hoặc sơ đồ khái niệm hay các biểu bảng, các câu hỏi ôn tập mang tính tổng quát, các tình huống đòi hỏi HS phải vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề,...

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ

CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Hãy cùng nhau:

- Ôn lại những kiến thức đã học về chủ đề Cộng đồng địa phương.
- Thể hiện việc em có thể làm để đóng góp cho cộng đồng.

1 Em đã học được gì về chủ đề Cộng đồng địa phương?



Dựa vào gợi ý dưới đây, em hãy sưu tầm một số hình ảnh, thông tin về cộng đồng nơi em sống và chia sẻ với các bạn.



– *Cách trình bày một bài học:*

Bài học bắt đầu bằng *Tên bài*. Tiếp đến là mục “*Hãy cùng tìm hiểu về*” để xác định nội dung chính của bài học, bước đầu hình thành và phát triển năng lực tự đánh giá cho HS và là nội dung cần tham khảo cho GV trong quá trình dạy học và đánh giá.

14

CƠ THỂ EM

Hãy cùng tìm hiểu về:

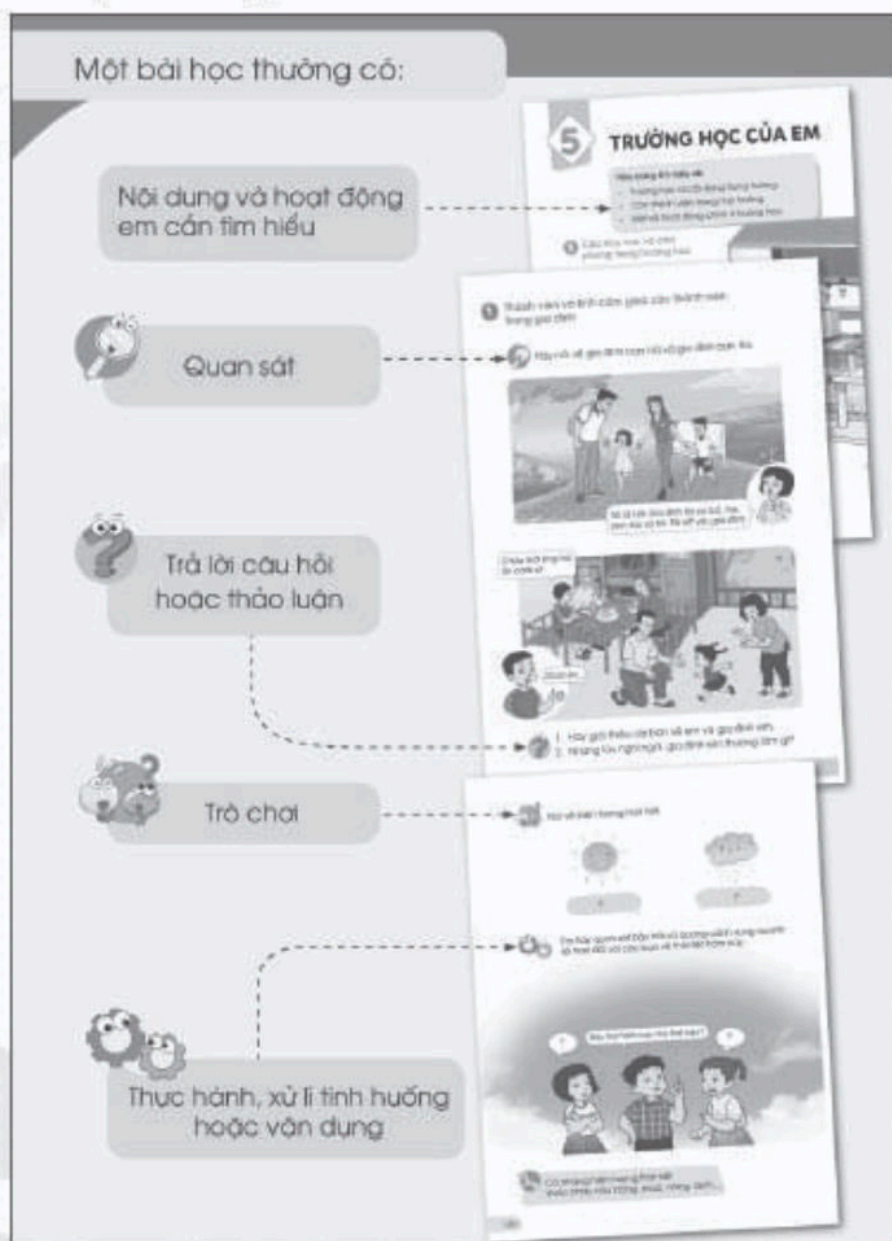
- Các bộ phận bên ngoài của cơ thể và hoạt động của chúng.
- Những việc cần làm để giữ cơ thể sạch sẽ.

Tiến trình của một bài học được xây dựng theo phương pháp tiếp cận mô hình 5E thường bao gồm:

+ Hoạt động *Khởi động* để gắn kết vào bài học, được thể hiện bằng nhiều hình thức đa dạng như thông qua một bài hát, một trò chơi,... với sự dẫn dắt của con ong một cách nhẹ nhàng, sinh động gây tò mò và cuốn hút HS.



+ Hoạt động *Khám phá kiến thức mới và Hình thành kỹ năng* thông qua *Quan sát, Trả lời câu hỏi, Thảo luận,...*

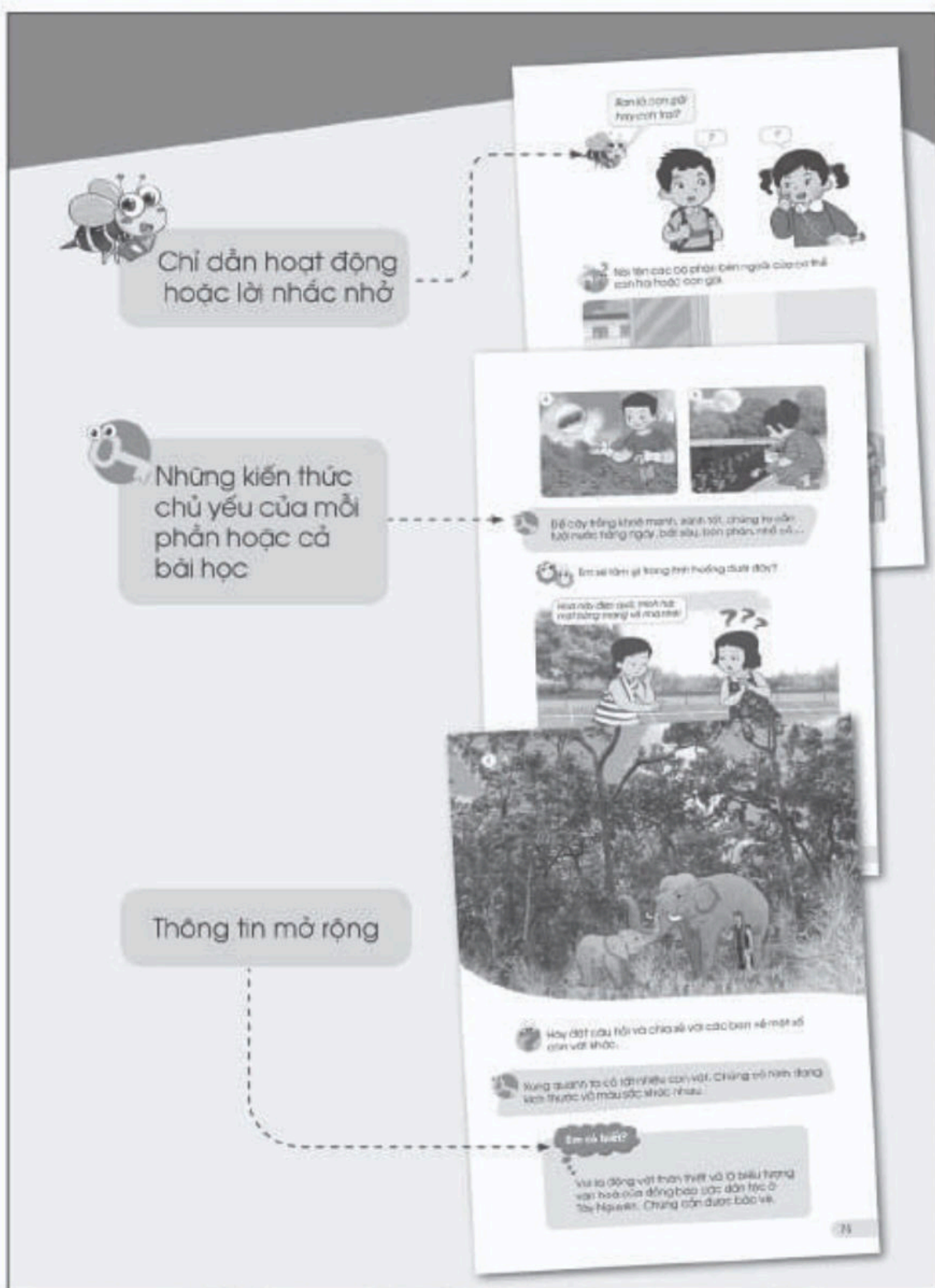


+ Hoạt động *Thực hành và Vận dụng kiến thức* thông qua *Xử lý tình huống, Chia sẻ với các bạn và người thân,...*

+ Hoạt động *Đánh giá* được thể hiện trong toàn bộ tiến trình của bài học thông qua các câu hỏi và bài tập từ bước gắn kết, khám phá kiến thức mới, luyện tập, thực hành và củng cố mà không tạo thành một mục riêng trong SGK.

Kết thúc mỗi phần hoặc cả bài học là phần *Kiến thức cốt lõi hoặc lời nhắc nhở của con ong về giá trị hoặc kiến thức, kỹ năng cần vận dụng trong cuộc sống.*

Mục *Em có biết?* có ở một số bài, giúp HS tìm tòi, mở rộng hiểu biết về các kiến thức, sự kiện liên quan; tạo hứng thú học tập cho HS.



* **Phần cuối** của cuốn sách bao gồm:

– *Bảng tra cứu từ ngữ*

Trong bảng này, các từ ngữ, khái niệm quan trọng được liệt kê và chỉ dẫn số trang trong SGK. Qua đó, bước đầu giúp HS làm quen với việc tra cứu, hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu.

– Mục lục

Kết thúc cuốn sách là Mục lục giúp HS xác định được nội dung toàn cuốn sách và thuận tiện tra cứu, giúp các em tìm được các chủ đề và bài học một cách dễ dàng, nhanh chóng.

2. Sách giáo viên

Sách giáo viên (SGV) môn Tự nhiên và Xã hội gồm hai phần. Phần một: Những vấn đề chung, phần hai: Hướng dẫn dạy học.

– Phần một có hai nội dung chính:

+ Giới thiệu khái quát về Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 2018.

+ Giới thiệu SGK, SGV và vở bài tập (VBT) môn Tự nhiên và Xã hội 1.

– Phần hai đi sâu vào hướng dẫn dạy học từng chủ đề và từng bài học.

Cách trình bày một chủ đề trong SGV như sau:

+ *Tên chủ đề và số tiết dành cho chủ đề* nhằm giúp GV xác định được thời lượng phân chia cho chủ đề đó.

+ Hình ảnh *Trang chủ đề* giúp GV biết nội dung cốt lõi của chủ đề được thể hiện qua tên các bài học và các hình minh họa.

+ Mục *Yêu cầu cần đạt*: phản ánh được tất cả các yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực đặc thù của chủ đề được đề cập đến trong chương trình môn học.

+ Phần hướng dẫn dạy học từng bài: Phần này được biên soạn theo phương pháp tiếp cận mô hình 5E nhằm đảm bảo cho mỗi bài học đóng góp vào việc hình thành năng lực khoa học (năng lực đặc thù của môn học) và các phẩm chất, năng lực chung theo quy định trong chương trình, mô hình cấu trúc kế hoạch bài học của môn Tự nhiên và Xã hội bao gồm các thành phần dưới đây.

TÊN BÀI HỌC

(Thời lượng)

I. MỤC TIÊU

Xác định mục tiêu của bài học (dựa trên cơ sở yêu cầu cần đạt trong chương trình), trong đó có các năng lực thành phần của năng lực đặc thù môn học; đồng cũng có thể xác định một số phẩm chất, năng lực chung phù hợp với bài học.

II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC

Trên cơ sở xác định cách tiếp cận/hình thức dạy học chủ yếu (chẳng hạn dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm ngoài môi trường thực tế, dạy học dự án, dạy học theo chủ đề liên môn,...) cũng như các nội dung và phương pháp dạy học cụ thể, cần chuẩn bị đồ dùng dạy – học và các nguồn tư liệu cho dạy học như tranh ảnh, đồ dùng thí nghiệm, mô hình, vật thật, video clip, các phiếu học tập, các tư liệu (in hoặc trên website),... Có thể do GV hoặc HS chuẩn bị (theo nhóm/cá nhân).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

GV có thể vận dụng mô hình bài học theo cấu trúc 5E đã được giới thiệu ở trên một cách linh hoạt dựa vào gợi ý các hoạt động dạy học dưới đây.

Các hoạt động dạy học bao gồm chuỗi các hoạt động nhằm giúp HS học tập tích cực, phù hợp với đặc điểm, trình độ của từng đối tượng. Thường bao gồm:

- Các hoạt động gây hứng thú học tập cho HS; khơi gợi, kết nối những kiến thức, kĩ năng đã có với những kiến thức, kĩ năng mới (hoạt động này tương đương với bước 1: *Gắn kết*).

- Hoạt động hướng dẫn của GV và (hoặc) hoạt động tự xây dựng kiến thức, kĩ năng của HS là hoạt động trọng tâm, bao gồm một số dạng hoạt động như: quan sát đối tượng học tập (mô hình, vật thật, môi trường xung quanh,...); thu thập, khai thác thông tin từ kênh hình hoặc kênh chữ; giải quyết các tình huống có vấn đề;... Thông qua các dạng hoạt động này kết hợp với trao đổi thông tin trong nhóm và cả lớp để khám phá kiến thức, hình thành kĩ năng mới của bài học (các hoạt động này tương đương với các bước 2: *Khám phá* và bước 3: *Diễn giải*).

- Hoạt động thực hành chủ yếu để thực hành những kiến thức, kĩ năng trong nhiều tình huống. Mục tiêu cơ bản của các hoạt động này là để củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng đã học thông qua việc thực hành và luyện tập. HS được thực hành áp dụng các kiến thức, kĩ năng, thái độ và giá trị đã lĩnh hội được. Ví dụ: làm bài tập; tham gia chơi trò chơi hoặc đóng vai để xử lí một tình huống của cuộc sống liên quan đến bài học; thực hành (điều tra, sưu tầm,...) sau đó trao đổi với bạn về kết quả;... (hoạt động này tương đương với bước 4: *Phát triển chi tiết*).

- Hoạt động ứng dụng nhằm vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống. Đây là các hoạt động tạo điều kiện cho HS áp dụng

kiến thức, kĩ năng được học vào các tình huống cụ thể trong đời sống hằng ngày ở gia đình và cộng đồng. Hoạt động này làm cho việc học tập của HS trở nên thiết thực đối với cuộc sống ở gia đình và địa phương, ngoài ra nó còn giúp các em được củng cố và mở rộng kiến thức thông qua việc tiếp xúc với các nguồn tư liệu khác nhau, với gia đình, cộng đồng (hoạt động này tương đương với bước 4: *Phát triển chi tiết*).

IV. ĐÁNH GIÁ

Việc đánh giá quá trình và kết quả học tập bài học cần được tiến hành thông qua các hoạt động học tập của HS ở các giai đoạn tiếp cận, gắn kết với bài học, đặt câu hỏi bài học; giai đoạn điều tra, khám phá thông tin; xử lí thông tin; hình thành kiến thức mới; thực hành vận dụng kiến thức,... Đặc biệt, GV cần hướng dẫn HS biết tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau. Không nhất thiết bài nào cũng cần có mục đánh giá riêng (hoạt động này tương đương với bước 5: *Đánh giá*).

Lưu ý: Các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học được đưa ra trong phần này chỉ nhằm giúp GV tham khảo không có tính bắt buộc.

3. Vở bài tập

Các bài tập trong *Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1* nhằm hỗ trợ các hoạt động trong SGK giúp HS lớp 1 thực hiện các hoạt động học tập độc lập, phong phú và đa dạng trong các tiết học môn Tự nhiên và Xã hội; giúp HS có điều kiện thực hành, rèn luyện các kĩ năng học tập môn học, tự đánh giá, củng cố, khắc sâu kiến thức, bước đầu hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực khoa học cho HS.

GV có thể sử dụng các bài tập trong VBT để đánh giá kết quả học tập sau mỗi nội dung, mỗi bài hoặc mỗi chương.

Các dạng bài tập chủ yếu là:

- Câu hỏi trắc nghiệm (khoanh vào chữ cái trước ý đúng).
- Nối hình vẽ (hoặc ô chữ) với hình vẽ sao cho phù hợp.
- Viết chữ (hoặc dấu ✕) vào ô ☐ dưới hình vẽ thể hiện việc làm đúng (hoặc phù hợp).
- Viết vào ô ☐ hoặc chỗ ... những từ hoặc câu phù hợp.
- Đánh dấu vào cột phù hợp.
- Vẽ, tô màu.

Phần hai
HƯỚNG DẪN DẠY HỌC

Chủ đề 1. GIA ĐÌNH
(10 tiết)



YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Dạy học chủ đề *Gia đình* trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 nhằm bước đầu hình thành và phát triển ở HS năng lực khoa học với những biểu hiện cụ thể của các thành phần năng lực như sau:

1. Nhận thức khoa học

– Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.

– Nêu được ví dụ về bản thân và các thành viên trong gia đình làm công việc nhà và chia sẻ thời gian nghỉ ngơi, vui chơi cùng nhau.

– Nêu được địa chỉ nơi gia đình đang ở.

– Nêu được một số đặc điểm của ngôi nhà hoặc căn hộ nơi gia đình đang ở, các phòng trong ngôi nhà hoặc căn hộ và một số đặc điểm xung quanh nơi ở.

– Nêu được sự cần thiết phải sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

– Chỉ ra hoặc nêu được tên đồ dùng, thiết bị trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận có thể làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm.

– Nêu được cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình và lựa chọn được cách xử lý tình huống khi bản thân hoặc người nhà có nguy cơ bị thương hoặc đã bị thương do sử dụng một số đồ dùng không cẩn thận.

2. Tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

– Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về các thành viên trong gia đình và công việc của họ; về một số đồ dùng trong gia đình; về nguyên nhân dẫn đến bị thương khi ở nhà.

– Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong gia đình và công việc nhà của họ; về nhà ở và đồ dùng trong gia đình; về nguyên nhân, cách xử lý trong một số tình huống có thể gây bị thương và nguy hiểm khi ở nhà.

3. Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học

– Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với các thành viên trong gia đình.

– Làm được một số việc phù hợp để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp.

– Lựa chọn được cách xử lý tình huống khi bản thân hoặc người nhà có nguy cơ bị thương hoặc đã bị thương do sử dụng một số đồ dùng không cẩn thận.

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CHỦ YẾU

Chủ đề *Gia đình* là chủ đề đầu tiên HS được học trong môn Tự nhiên và Xã hội nên hình thức học theo cặp đôi được sử dụng nhiều trong tiết học, ngoài ra có kết hợp với học cá nhân, theo nhóm (4 – 6 HS) và cả lớp. Một số phương pháp dạy học chủ yếu được sử dụng để dạy chủ đề này đó là: phương pháp quan sát, hỏi đáp, trò chơi, đóng vai,... Trong đó, chú trọng tới hình thành và phát triển cho HS kĩ năng đặt câu hỏi và kĩ năng quan sát thông qua việc hướng dẫn các em cách quan sát

tranh ảnh trong SGK và bối cảnh thực của gia đình HS (các thành viên trong gia đình mình và công việc của họ; nhà ở và đồ dùng trong gia đình mình và các tình huống có thể gây đứt tay, chân; bỏng và điện giật trong chính gia đình mình). Với chủ đề này, HS được trải nghiệm trong bối cảnh thực là gia đình mình sẽ hình thành cho các em tình yêu, sự quan tâm, chia sẻ với các thành viên trong gia đình.

Bài 1. GIA ĐÌNH EM

(3 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS đạt được:

** Về nhận thức khoa học:*

- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.
- Nêu được ví dụ về các thành viên trong gia đình dành thời gian nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau.

– Kể được công việc nhà của các thành viên trong gia đình.

** Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

- Đặt được các câu hỏi đơn giản về các thành viên trong gia đình và công việc nhà của họ.

– Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong gia đình và công việc nhà của họ.

** Về vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:*

Tham gia việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Các hình trong SGK.
- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.
- Video/nhạc bài hát về gia đình (ví dụ bài: *Cả nhà thương nhau*).
- Tranh vẽ, ảnh về gia đình HS.
- Bảng phụ/giấy A2.
- Phiếu tự đánh giá.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

MỞ ĐẦU

Hoạt động chung cả lớp:

– HS nghe nhạc và hát theo lời một bài hát về gia đình (ví dụ bài: *Cả nhà thương nhau*).

– HS trả lời câu hỏi của GV để khai thác nội dung bài hát như:

+ Bài hát nhắc đến những ai trong gia đình?

+ Từ nào nói về tình cảm của những người trong gia đình?

+ ...

GV dẫn dắt vào bài học: Bài hát nói đến ba thành viên trong gia đình: ba, mẹ, con và tình cảm của các thành viên trong gia đình. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu gia đình bạn Hà, bạn An và cùng chia sẻ về gia đình mình.

1. Thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu gia đình bạn Hà và gia đình bạn An

* Mục tiêu

– Nêu được các thành viên có trong gia đình bạn Hà và gia đình bạn An.

– Nhận xét được tình cảm giữa các thành viên trong gia đình bạn Hà và gia đình bạn An.

– Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong gia đình.

* Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc theo cặp

– HS quan sát các hình ở trang 9 (SGK) để trả lời các câu hỏi:

+ Gia đình bạn Hà, bạn An có những ai?

+ Họ đang làm gì và ở đâu?

Bước 2: Làm việc cả lớp

– Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.

– HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. GV có thể gợi ý để HS nói được:

+ Gia đình bạn Hà có bố, mẹ, anh trai và bạn Hà. Gia đình bạn Hà đang đi chơi ở công viên.

+ Gia đình bạn An có ông, bà, bố, mẹ, bạn An và em gái. Gia đình bạn An đang ở nhà cùng nhau.

– HS trả lời một số câu hỏi của GV để khai thác sự thể hiện tình cảm giữa các thành viên trong gia đình. Ví dụ:

+ Theo em, các thành viên trong gia đình bạn Hà, gia đình bạn An có vui vẻ, yêu thương nhau không?

+ Hành động nào thể hiện các thành viên yêu thương và quan tâm nhau?

+ ...

Lưu ý: GV yêu cầu HS quan sát và trao đổi theo từng hình. Tùy trình độ HS, GV sẽ đặt các câu hỏi phù hợp để HS nói được tình cảm và sự quan tâm của các thành viên trong gia đình bạn Hà và An.

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Hoạt động 2: Giới thiệu về gia đình mình

*** Mục tiêu**

– Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.

– Nêu được ví dụ về các thành viên trong gia đình dành thời gian nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau.

– Đặt được các câu hỏi đơn giản về các thành viên trong gia đình.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc theo cặp

– Từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về bản thân: tên, tuổi, sở thích, năng khiếu (nếu có),...

– Một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời (tùy trình độ HS, GV hướng dẫn HS đặt được câu hỏi), gợi ý như sau:

+ Gia đình bạn có mấy người? Đó là những ai?

+ Trong những lúc nghỉ ngơi, gia đình bạn thường làm gì? Những lúc đó, bạn cảm thấy thế nào?...

– HS làm câu 2 của Bài 1 (VBT).

Bước 2: Làm việc cả lớp

– Một số HS giới thiệu về bản thân.

– Một số HS khác giới thiệu về gia đình mình.

– Các HS còn lại sẽ đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.

Bước 3: Làm việc nhóm

– HS làm câu 1 của Bài 1 (VBT).

– Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm tranh vẽ hoặc ảnh về gia đình mình trong lúc nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau để thấy sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.

– HS sẽ dán tranh ảnh của mình vào bảng phụ/giấy A2 của nhóm.

– Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng và chia sẻ trước lớp (nếu có thời gian).

2. Công việc nhà và chia sẻ công việc nhà

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 3: Tìm hiểu công việc nhà của từng thành viên trong gia đình bạn Hà

*** Mục tiêu**

– Kể được công việc nhà của các thành viên trong gia đình bạn Hà.

– Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về công việc nhà của các thành viên trong gia đình.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc theo cặp

HS quan sát các hình ở trang 10 (SGK) để trả lời các câu hỏi:

+ Hình vẽ những thành viên nào trong gia đình bạn Hà?

+ Từng thành viên đó đang làm gì?

Bước 2: Làm việc cả lớp

– Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.

– HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. GV có thể gợi ý để HS nói được:

+ Hình vẽ bố, mẹ, Hà và anh trai.

+ Bố đang cắm cơm, mẹ đi chợ về, Hà lau bàn, anh trai lau nhà.

– HS trả lời một số câu hỏi của GV để khai thác cảm nhận của các thành viên khi tham gia làm việc nhà. Ví dụ: Em thấy bạn Hà có vui vẻ khi tham gia làm việc nhà không? Tại sao em lại cho là như vậy?

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Hoạt động 4: Giới thiệu công việc nhà của từng thành viên trong gia đình em

*** Mục tiêu**

– Kể được công việc nhà của các thành viên trong gia đình mình.

– Đặt được các câu hỏi đơn giản về công việc nhà của các thành viên trong gia đình.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc theo cặp

Phương án 1:

- HS làm câu 3, 4 của Bài 1 (VBT).
- HS trao đổi với bạn bên cạnh về kết quả của mình.

Phương án 2:

– Một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời (tùy trình độ HS, GV hướng dẫn HS đặt được câu hỏi), gợi ý như sau:

- + Trong gia đình bạn, ai thường tham gia làm việc nhà?
- + Hãy kể về công việc nhà của từng thành viên (bố/mẹ/anh/chị...).

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Một số cặp HS hỏi và trả lời câu hỏi trước lớp.
- Các HS còn lại sẽ nhận xét phần trình bày của các bạn.
- HS trả lời câu hỏi của GV: Vì sao các thành viên trong gia đình cần cùng nhau chia sẻ việc nhà? GV hướng HS đến thông điệp: “Cùng chia sẻ việc nhà là thể hiện sự quan tâm giữa các thành viên trong gia đình”.

3. Em tham gia làm công việc nhà

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 5: Tìm hiểu công việc nhà của bạn An

*** Mục tiêu**

- Nêu được một số công việc bạn An tham gia làm ở nhà.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về công việc nhà của bạn An.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc theo cặp

- HS quan sát các hình ở trang 11 trong SGK để trả lời các câu hỏi:
 - + Khi ở nhà, bạn An làm những công việc gì?
 - + Bạn An có vui vẻ khi tham gia làm việc nhà không?

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. GV có thể gợi ý để HS nói được:
 - + Khi ở nhà, bạn An làm những việc như: lau bàn, tưới cây, gấp quần áo, chơi với em, đưa nước cho bà.
 - + Nhìn nét mặt cho thấy bạn An rất vui vẻ khi tham gia việc nhà.

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Hoạt động 6: Giới thiệu công việc nhà của em

*** Mục tiêu**

- Nêu được một số công việc em có thể tham gia làm ở nhà.
- Đặt được các câu hỏi đơn giản về công việc nhà phù hợp với lứa tuổi các em.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc theo cặp

- HS làm câu 5 của Bài 1 (VBT).
- Một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời (tùy trình độ HS, GV hướng dẫn HS đặt được câu hỏi), gợi ý như sau:
 - + Ở nhà, bạn có thể làm những công việc gì?
 - + Bạn cảm thấy thế nào khi làm việc nhà?...

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Một số cặp HS hỏi và trả lời câu hỏi trước lớp.
- Các HS còn lại sẽ nhận xét phần trình bày của các bạn.
- HS trả lời câu hỏi của GV: Vì sao các em cần tham gia làm việc nhà? GV hướng HS đến thông điệp: “Chúng ta hãy làm việc nhà mỗi ngày nhé!”.

Bước 3: Làm việc cá nhân

- HS làm câu 6 của Bài 1 (VBT).
- Trao đổi kết quả với bạn bên cạnh và cả lớp.

IV. ĐÁNH GIÁ

- * GV có thể sử dụng kết quả làm các câu 1, 3, 5, 6 của Bài 1 (VBT) để đánh kết quả học tập bài này của HS.

* Tự đánh giá sự tham gia làm công việc nhà của em:

– Mỗi HS được phát một phiếu theo dõi tham gia làm việc nhà.

– Hằng ngày, mỗi HS sẽ tự đánh giá sự tham gia làm công việc nhà của mình bằng cách:

+ Tô màu vào ☺ nếu em làm được từ 3 việc nhà trở lên.

+ Tô màu vào ☹ nếu em làm được từ 1 – 2 việc nhà.

+ Tô màu vào ☹ nếu em không tham gia làm việc nhà.

– HS sẽ báo cáo kết quả của mình trong nhóm vào buổi học tuần sau.

PHỤ LỤC

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ EM THAM GIA LÀM VIỆC NHÀ

Thời gian	Em tự đánh giá
Thứ hai, ngày	☺ ☹ ☹
Thứ ba, ngày	☺ ☹ ☹
Thứ tư, ngày	☺ ☹ ☹
Thứ năm, ngày	☺ ☹ ☹
Thứ sáu, ngày	☺ ☹ ☹
Thứ bảy, ngày	☺ ☹ ☹
Chủ nhật, ngày	☺ ☹ ☹

Gợi ý phân bổ thời lượng:

Tiết 1: Từ Mở đầu đến hết Hoạt động 2.

Tiết 2: Từ Hoạt động 3 đến hết Hoạt động 4.

Tiết 3: Từ Hoạt động 5 đến hết bài.

Bài 2. NGÔI NHÀ CỦA EM

(3 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS đạt được:

** Về nhận thức khoa học:*

- Nói được địa chỉ nhà ở của mình.
- Nêu được một số đặc điểm về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở.
- Liệt kê được một số đồ dùng trong gia đình.
- Nêu được sự cần thiết phải sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

** Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về một số đồ dùng trong gia đình.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về nhà ở và đồ dùng trong gia đình.

** Về vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:*

Làm được một số việc phù hợp để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp.

II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Các hình trong SGK.
- VBT Tự nhiên và Xã hội lớp 1.
- Video/nhạc bài hát về ngôi nhà (ví dụ bài: *Nhà của tôi*).
- Giấy và bút màu.
- Phiếu tự đánh giá.
- Tranh ảnh đồ dùng trong nhà.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

MỞ ĐẦU

** Mục tiêu*

Nói được địa chỉ nhà ở của mình.

Hoạt động chung cả lớp:

- HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát về ngôi nhà (ví dụ bài: *Nhà của tôi*).
- HS nói cho nhau nghe về địa chỉ nhà của mình.

GV dẫn dắt vào bài học: Cũng như lời bài hát, trong lớp chúng ta ai cũng có một ngôi nhà rất gần gũi, yêu thương. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về nhà ở và xung quanh nhà ở; cùng chia sẻ về ngôi nhà của mình và cần phải làm gì để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp.

1. Giới thiệu nhà ở của em

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu về một số dạng nhà ở

*** Mục tiêu**

- Nêu được một số đặc điểm về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về một số dạng nhà ở.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc theo cặp

- HS quan sát các hình ở trang 12, 13 (SGK) để trả lời các câu hỏi:
- + Nói một số đặc điểm về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở trong từng hình.
- + Nhà bạn gần giống nhà nào trong các hình này?

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. GV bình luận, hoàn thiện các câu trả lời.

Gợi ý: Lần lượt các hình trang 12, 13 là nhà một tầng; nhà hai, ba tầng liền kề; nhà nổi; nhà sàn; nhà chung cư. Với hình trang 12, HS có thể nêu: Nhà một tầng, mái ngói đỏ, bếp xây riêng, có sân và vườn,... Trong sân có cây cối,...

Lưu ý: Tùy trình độ HS, GV khuyến khích các em nói càng nhiều đặc điểm của các loại nhà càng tốt.

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Hoạt động 2: Giới thiệu về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở của mình

*** Mục tiêu**

- Nêu được nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở của mình.
- Đặt được các câu hỏi đơn giản về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc theo cặp

– Một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời (tùy trình độ HS, GV hướng dẫn HS đặt được câu hỏi), gợi ý như sau:

+ Nhà bạn là nhà một tầng hay nhiều tầng hay căn hộ trong khu tập thể, chung cư,...?

+ Xung quanh nhà bạn có những gì?

+ ...

Bước 2: Làm việc cá nhân

Mỗi HS vẽ ra giấy và tô màu ngôi nhà của mình hoặc HS làm câu 1 của Bài 2 (VBT).

Bước 3: Làm việc cả lớp

– HS dán tranh vẽ ngôi nhà của mình lên bảng hoặc chỗ GV đã chuẩn bị trước.

– Một số HS giới thiệu trước lớp về nhà ở và cảnh vật xung quanh nhà ở của mình kết hợp chỉ tranh vẽ.

– Những HS còn lại sẽ đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.

(Nếu có thời gian, GV có thể cho HS đi quan sát tranh vẽ của các bạn và chọn tranh vẽ mình thích nhất.)

2. Đồ dùng trong nhà

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 3: Tìm hiểu đồ dùng trong nhà

*** Mục tiêu**

– Liệt kê được một số đồ dùng trong gia đình.

– Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đồ dùng trong gia đình.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc theo nhóm 4

– HS quan sát các hình ở trang 14 – 17 (SGK) để trả lời các câu hỏi:

+ Các hình thể hiện những phòng nào trong nhà ở?

+ Kể tên một số đồ dùng có trong mỗi hình. Chúng được dùng để làm gì?

Bước 2: Làm việc cả lớp

– Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp (mỗi nhóm trình bày một hình).

– HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. GV bình luận và hoàn thiện các câu trả lời.

Gợi ý: Lần lượt các hình thể hiện phòng khách, phòng ngủ và bếp. Với hình trang 14: Phòng khách có bộ bàn ghế gỗ, tủ, bàn thờ. Trên bàn có bộ ấm chén, bình nước,...; trong tủ đặt rất nhiều lọ hoa,... Hình trang 17 là không gian sinh hoạt chung và bếp của người dân tộc Thái.

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Hoạt động 4: Tìm hiểu đồ dùng trong nhà của em

*** Mục tiêu**

- Liệt kê được một số đồ dùng trong gia đình em.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đồ dùng trong gia đình em.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc cá nhân

HS làm câu 3 của Bài 2 (VBT).

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Một số HS lên giới thiệu các phòng (nếu có) và đồ dùng trong gia đình mình.
- HS khác đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.

Hoạt động 5: Chơi trò chơi: Đó là đồ dùng gì?

*** Mục tiêu**

Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về một số đồ dùng trong gia đình.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Hướng dẫn cách chơi

– Một HS lên bảng, GV dán một tranh vẽ đồ dùng gia đình sau lưng HS và HS đứng quay lưng xuống lớp để các bạn nhìn thấy tranh.

– HS đó đặt tối đa ba câu hỏi về đồ dùng trong tranh cho các bạn ở dưới lớp để đoán được đồ dùng đó.

– Dựa vào các câu trả lời của các bạn để đoán đồ dùng vẽ trong tranh là đồ dùng gì.

Bước 2: Tổ chức chơi trò chơi

- GV gọi một số HS lên chơi (mỗi em sẽ phải đoán một đồ dùng khác nhau).
- Yêu cầu HS dưới lớp lắng nghe và trả lời chính xác câu hỏi.

Bước 3: Nhận xét và đánh giá

- HS nào đoán đúng – được khen thưởng.
- GV có thể nhận xét về cách đặt câu hỏi của HS.

3. Giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 6: Tìm hiểu tình huống về phòng của bạn Hà

*** Mục tiêu**

- Nêu được sự cần thiết phải sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về tình huống cụ thể là phòng của bạn Hà.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc theo cặp

- HS quan sát các hình ở trang 18, 19 (SGK) để trả lời các câu hỏi:
 - + Em có nhận xét gì về phòng của bạn Hà ở hình 1 và hình 2?
 - + Nêu những việc bạn Hà và anh bạn Hà đã làm để căn phòng gọn gàng, ngăn nắp.
- Vì sao em cần phải sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp?

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. GV có thể gợi ý để HS nói được:
 - + Phòng của bạn Hà rất lộn xộn, bừa bộn.
 - + Bạn Hà và anh đã gấp và xếp chăn, gối; sắp xếp sách vở, giấy bút; đặt đồ chơi trên tủ; lau bàn, tủ,...
 - + Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp làm căn phòng thoáng mát, sạch sẽ hơn và thuận lợi cho việc tìm sách vở, đồ dùng học tập,...
 - + HS làm câu 4 của Bài 2 (VBT).

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Hoạt động 7: Tìm hiểu việc làm để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp

*** Mục tiêu**

- Nêu và thực hiện được một số việc làm phù hợp để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp.
- Có ý thức giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp mỗi ngày.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc theo nhóm 4

Thảo luận nhóm để liệt kê ra những việc làm để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp.

Bước 2: Làm việc cả lớp

– Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.

– Các nhóm còn lại sẽ bổ sung và nhận xét phần trình bày của các bạn.

Gợi ý: Gấp chăn, màn; cất, đặt đồ dùng đúng chỗ; sắp xếp sách vở gọn gàng,...

– HS liên hệ xem mình đã thực hiện những việc nào để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp.

– GV hướng HS đến thông điệp: “Chúng ta nhớ giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp mỗi ngày nhé!”.

IV. ĐÁNH GIÁ

*** Đánh giá kết quả học tập bài học:**

GV có thể sử dụng kết quả làm các câu 2, 3, 4 của Bài 2 (VBT) để đánh giá kết quả học tập bài này của HS.

*** Tự đánh giá việc giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp:**

Phương án 1: HS làm câu 5 của Bài 2 (VBT).

Phương án 2:

– Mỗi HS được phát một phiếu tự đánh giá (Phụ lục).

– HS sẽ tự đánh giá việc giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp của mình bằng cách:

+ Tô màu vào 😊 nếu em thường xuyên thực hiện việc đó.

+ Tô màu vào 😐 nếu thỉnh thoảng thực hiện việc đó.

+ Tô màu vào ☹️ nếu em hiếm khi hoặc chưa thực hiện việc đó.

– HS sẽ báo cáo kết quả của mình trong nhóm vào buổi học sau.

PHỤ LỤC

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ VIỆC GIỮ NHÀ Ở GỌN GÀNG, NGĂN NẮP

Việc làm	Em tự đánh giá
Gấp chăn, màn sau khi ngủ dậy.	😊 😐 ☹️
Sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập ngăn nắp.	😊 😐 ☹️

Việc làm	Em tự đánh giá
Cắt/đặt/để đồ dùng đúng chỗ sau khi sử dụng.	😊 😐 😞
Gấp quần áo và để đúng chỗ quy định.	😊 😐 😞
Nhặt rác, giấy vụn và bỏ vào thùng rác.	😊 😐 😞
.....	😊 😐 😞

Gợi ý phân bổ thời lượng:

Tiết 1: Từ Mở đầu đến hết Hoạt động 2.

Tiết 2: Từ Hoạt động 3 đến hết Hoạt động 5.

Tiết 3: Từ Hoạt động 6 đến hết bài.

Bài 3. AN TOÀN KHI Ở NHÀ

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS đạt được:

** Về nhận thức khoa học:*

- Xác định được một số nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà.
- Chỉ ra được tên đồ dùng trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận, không đúng cách có thể làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm.
- Nêu được những lưu ý khi sử dụng một số đồ dùng trong nhà để đảm bảo an toàn.

** Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân, cách xử lý trong một số tình huống có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà.

** Về vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:*

Lựa chọn được cách xử lý tình huống khi bản thân hoặc người nhà có nguy cơ bị thương hoặc đã bị thương do sử dụng một số đồ dùng không cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Các hình trong SGK.
- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.
- Bộ tranh ảnh đồ dùng trong nhà (3 hoặc 6 bộ).
- Phiếu tìm hiểu đồ dùng trong nhà.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

MỞ ĐẦU

Hoạt động chung cả lớp: (Sử dụng kĩ thuật động não)

– Lần lượt mỗi HS sẽ nói tên một đồ dùng trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận, không đúng cách có thể gây nguy hiểm cho bản thân hoặc người khác.

– GV ghi nhanh tất cả ý kiến của HS lên bảng và gạch chân đồ dùng có thể dẫn đến bị thương, nguy hiểm.

GV dẫn dắt vào bài học: Một số đồ dùng trong gia đình như các em đã liệt kê khi sử dụng không cẩn thận, không đúng cách có thể gây đứt tay, chân; bỏng và điện giật. Bài học hôm nay chúng mình sẽ cùng tìm hiểu thêm về điều đó để đảm bảo an toàn khi ở nhà.

1. Một số nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà

* Mục tiêu

- Xác định được một số nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân, cách xử lí trong một số tình huống có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà.

* Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc theo nhóm 4

- HS quan sát các hình ở trang 20 – 22 (SGK) để trả lời các câu hỏi:
 - + Mọi người trong mỗi hình đang làm gì?
 - + Việc làm nào có thể gây đứt tay, chân; bỏng; điện giật?
 - + Nếu là bạn Hà, bạn An, em sẽ nói gì và làm gì?

Lưu ý: Tùy trình độ HS, GV có thể cho mỗi nhóm thảo luận cả 5 tình huống hoặc 3 hoặc 2 tình huống nhưng cả lớp vẫn thảo luận đủ cả 5 tình huống.

Bước 2: Làm việc cả lớp

– Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.

Ví dụ: Với hình 1 trang 20 (SGK): Mẹ và anh trai Hà đang xem tivi và rất phấn khích với chương trình; bố vừa gọt táo vừa xem chương trình; Hà nhìn bố rất lo lắng, sợ bố sẽ bị đứt tay vì không tập trung gọt táo. Hà có thể nói: “Bố ơi, dao sắc đấy, cẩn thận kéo đứt tay bố ạ!...”. Với hình 3 trang 21 (SGK): Anh của Hà chơi máy bay gắn ổ điện và tay đang cầm dây điện có thể bị điện giật; Mẹ của Hà đang là quần, vì nhìn anh của Hà nên có thể làm cháy quần hoặc bị bỏng tay. Hà có thể nói: “Anh không được chơi gắn ổ điện và cầm dây điện như thế rất nguy hiểm; Mẹ nên cầm dây bàn là vào ổ điện bên trong góc tường và cần tập trung khi là quần áo”...

– HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. GV bình luận, hoàn thiện các câu trả lời.

Gợi ý: Một số nguyên nhân dẫn đến bị thương, nguy hiểm: Bị đứt tay do sử dụng dao không cẩn thận; đứt tay, chân do mảnh cốc vỡ không được thu dọn đúng cách; bị bỏng do bàn là nóng; bị điện giật vì chơi gắn ổ điện và cầm dây điện, nên đi dép khi sử dụng đồ điện trong nhà; bị bỏng do nước sôi hoặc do chơi diêm,...

– HS làm câu 1 của Bài 3 (VBT).

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Hoạt động 2: Xử lý tình huống khi bản thân và người khác bị thương

*** Mục tiêu**

– Lựa chọn được cách xử lý tình huống khi bản thân hoặc người nhà bị thương.

– Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân có thể gây đứt tay, chân; bỏng; điện giật.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc theo cặp

– HS làm câu 2 của Bài 3 (VBT).

– Một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời (tùy trình độ HS, GV hướng dẫn HS đặt được câu hỏi), gợi ý như sau:

+ Bạn hoặc người thân trong gia đình đã từng bị thương (đứt tay, chân; bỏng; điện giật) chưa? (mỗi câu hỏi chỉ hỏi một ý).

+ Theo bạn, tại sao lại xảy ra như vậy?

+ ...

Bước 2: Làm việc nhóm 6

– Thảo luận cả nhóm để đưa ra cách xử lý khi em hoặc người nhà bị thương (đứt tay, chân, bỏng, điện giật).

(Khuyến khích mỗi HS trong nhóm đưa ra một cách xử lý và nhóm sẽ lựa chọn cách xử lý của nhóm.)

Bước 3: Làm việc cả lớp

– Đại diện các nhóm lên trình bày cách xử lý của nhóm mình.

– HS khác, GV nhận xét, hoàn thiện cách xử lý của từng nhóm. Hướng HS đến lời con ong: “Nếu bạn hoặc người khác bị thương, hãy báo ngay cho người lớn hoặc gọi điện thoại tới số 115 khi thật cần thiết”.

(Nếu có thời gian, GV có thể cho HS đóng vai xử lý tình huống.)

2. Những lưu ý khi sử dụng một số đồ dùng trong nhà để đảm bảo an toàn

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 3: Xác định cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà

* Mục tiêu

Biết quan sát và nêu được cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà.

* Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc theo cặp

Phương án 1:

HS quan sát các hình ở trang 23 (SGK) để trả lời:

+ Chỉ vào hình thể hiện cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà.

+ Giải thích tại sao em lại chọn như vậy.

Phương án 2:

+ HS làm câu 3 của Bài 3 (VBT).

+ Giải thích tại sao em lại chọn như vậy.

Bước 2: Làm việc cả lớp

– Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.

– HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.

– GV có thể gợi ý để HS nói được: Hình thể hiện cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà là hình 1 (vì cầm ở cán dao); hình 4 (cầm vào đĩa sẽ không bị nóng tay); hình 5 (tay khô khi tiếp xúc với dụng cụ điện).

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Hoạt động 4: Thảo luận nhóm về những lưu ý khi sử dụng một số đồ dùng trong nhà để đảm bảo an toàn

* Mục tiêu

– Nêu được những lưu ý khi sử dụng một số đồ dùng trong nhà để đảm bảo an toàn.

– Cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình.

* Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc theo nhóm (chia lớp thành 3 hoặc 6 nhóm)

– Nhóm 1, 2: Quan sát bộ tranh đồ dùng trong nhà.

+ Chọn 2 – 3 đồ dùng trong nhà có thể gây đứt tay và giải thích trong trường hợp nào khi sử dụng chúng có thể bị đứt tay.

+ Nêu một số lưu ý khi sử dụng những đồ dùng đó để đảm bảo an toàn.

– Nhóm 3, 4: Quan sát bộ tranh đồ dùng trong nhà.

+ Chọn 2 – 3 đồ dùng trong nhà có thể gây bỏng và giải thích trong trường hợp nào khi sử dụng chúng có thể bị bỏng.

+ Nêu một số lưu ý khi sử dụng những đồ dùng đó để đảm bảo an toàn.

– Nhóm 5, 6: Quan sát bộ tranh đồ dùng trong nhà.

+ Tìm 2 – 3 đồ dùng trong nhà có thể gây điện giật và giải thích trong trường hợp nào khi sử dụng chúng có thể bị điện giật.

+ Nêu một số lưu ý khi sử dụng những đồ dùng đó để đảm bảo an toàn.

Bước 2: Làm việc cả lớp

– Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.

– HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. GV bình luận và hoàn thiện các câu trả lời.

Gợi ý: Cẩn thận khi sử dụng đồ dùng sắc nhọn như dao, kéo, com-pa,...; tay ướt không được cầm điện,...

Hoạt động 5: Tìm các đồ dùng trong gia đình có thể dẫn đến bị thương, nguy hiểm (đứt tay, chân; bỏng; điện giật)

* Mục tiêu

Chỉ ra được những đồ dùng trong nhà mình có thể gây đứt tay, chân; bỏng; điện giật.

*** Cách tiến hành**

Phương án 1: HS làm câu 4 của Bài 3 (VBT).

Phương án 2:

– Mỗi HS được phát một phiếu tìm hiểu các đồ dùng trong gia đình mình (Phụ lục).

– HS sẽ quan sát trong nhà mình và hoàn thành phiếu (có thể với sự giúp đỡ của người thân).

– HS sẽ báo cáo kết quả tìm tòi của mình trong nhóm vào buổi học sau.

IV. ĐÁNH GIÁ

GV có thể sử dụng kết quả của các câu 1, 2, 3 của Bài 3 (VBT) để đánh giá kết quả học tập bài này của HS.

PHỤ LỤC

PHIẾU TÌM HIỂU ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ

Một số đồ dùng có trong nhà em	Tên đồ dùng
Đồ dùng sắc nhọn có thể gây đứt tay, chân	
Đồ dùng có thể gây bỏng	
Đồ điện có thể gây điện giật	

Gợi ý phân bổ thời lượng:

Tiết 1: Từ Mở đầu đến hết Hoạt động 2.

Tiết 2: Từ Hoạt động 3 đến hết bài.

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS đạt được:

*** Về nhận thức khoa học:**

Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề gia đình: các thành viên trong gia đình và công việc nhà; nhà ở và an toàn khi ở nhà.

** Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

Cùng cô kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình.

** Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

Thể hiện được sự quan tâm, chia sẻ công việc nhà giữa các thành viên trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Các hình trong SGK.
- Phiếu tự đánh giá cá nhân và bút chì màu.
- VBT Tự nhiên và Xã hội lớp 1.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Em đã học được gì về chủ đề Gia đình?

Hoạt động 1: Giới thiệu về gia đình và nhà ở của em

** Mục tiêu*

- Hệ thống được nội dung đã học về các thành viên trong gia đình và nhà ở.
- Trình bày được ý kiến của mình trong nhóm và trước lớp.

** Cách tiến hành*

Bước 1: Làm việc cá nhân

HS làm câu 1 của Bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Gia đình (VBT).

Bước 2: Làm việc nhóm 6

– Từng HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về gia đình mình theo sơ đồ trang 24 (SGK).

- Các HS khác lắng nghe và có thể hỏi thêm (nếu cần).

Bước 3: Làm việc cả lớp

- Mỗi nhóm cử một HS giới thiệu về gia đình mình trước lớp.

– HS khác nhận xét và bình chọn những bạn giới thiệu ấn tượng về gia đình mình.

(Gợi ý tiêu chí nhận xét: chia sẻ nhiều thông tin về gia đình, nói rõ ràng, lưu loát và truyền cảm,...)

Hoạt động 2: Xác định đồ dùng trong mỗi phòng và đồ dùng có thể gây nguy hiểm khi ở nhà

*** Mục tiêu**

- Liệt kê được những đồ dùng thường có ở mỗi phòng trong nhà.
- Chỉ ra được những đồ dùng có thể gây đứt tay, chân; bỏng; điện giật.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc theo cặp

Quan sát hình trang 25 (SGK), trả lời các câu hỏi:

- + Những đồ dùng trong hình nên để ở phòng nào cho phù hợp? Vì sao?
- + Trong những đồ dùng đó, đồ dùng nào có thể gây đứt tay, chân; bỏng; điện giật?
- + HS làm câu 2 của Bài Ôn tập và đánh giá chủ đề *Gia đình* (VBT).

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc.
- HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV hỏi thêm:
 - + Kể thêm tên đồ dùng trong mỗi phòng (phòng khách, phòng ngủ và bếp).
 - + Kể thêm tên đồ dùng trong nhà có thể gây đứt tay, chân; bỏng; điện giật.
- GV hoàn thiện kết quả trình bày của HS.

2. Em thể hiện sự quan tâm, chia sẻ công việc nhà như thế nào?

Hoạt động 3: Xử lý tình huống

*** Mục tiêu**

Thể hiện sự quan tâm, chia sẻ công việc nhà giữa các thành viên trong gia đình.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc theo nhóm 4

- Nhóm lẻ: Từng cá nhân quan sát tình huống 1 ở trang 25 (SGK), nhóm thảo luận tìm cách xử lý tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lý của nhóm.
- Nhóm chẵn: Từng cá nhân quan sát tình huống 2 ở trang 25 (SGK), nhóm thảo luận tìm cách xử lý tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lý của nhóm.

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện nhóm lẻ và nhóm chẵn lên bảng đóng vai thể hiện cách xử lý tình huống.

- HS khác, GV nhận xét, hoàn thiện cách xử lý tình huống của từng nhóm.
- (Tạo cơ hội để nhiều nhóm được đóng vai thể hiện cách xử lý tình huống trước lớp.)

IV. ĐÁNH GIÁ

Tự đánh giá việc học tập và vận dụng chủ đề Gia đình

Phương án 1: HS làm câu 3 của Bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Gia đình (VBT).

Phương án 2:

- Mỗi HS được phát một phiếu tự đánh giá (Phụ lục).
- HS sẽ tự đánh giá bằng cách:
 - + Tô màu vào 😊 nếu em thực hiện thành thạo việc đó.
 - + Tô màu vào 😐 nếu em thực hiện được việc đó.
 - + Tô màu vào ☹️ nếu em chưa thực hiện việc đó.
- HS sẽ báo cáo kết quả của mình trong nhóm và các bạn trong nhóm đánh giá lẫn nhau.
- GV tuyên dương những em học tập và vận dụng tốt những nội dung đã học từ chủ đề Gia đình.

PHỤ LỤC PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ

STT	Nội dung	Em tự đánh giá
1	Giới thiệu về gia đình mình.	😊 😐 ☹️
2	Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.	😊 😐 ☹️
3	Tham gia công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.	😊 😐 ☹️
4	Xử lý tình huống khi bản thân hoặc người nhà có nguy cơ bị thương do sử dụng một số đồ dùng không cẩn thận.	😊 😐 ☹️
5	Xử lý tình huống khi bản thân hoặc người nhà bị thương do sử dụng một số đồ dùng không cẩn thận.	😊 😐 ☹️

Gợi ý phân bổ thời lượng:

Tiết 1: Từ Hoạt động 1 đến hết Hoạt động 2.

Tiết 2: Từ Hoạt động 3 đến hết bài.

Chủ đề 2. TRƯỜNG HỌC

(8 tiết)



YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Dạy học chủ đề *Trường học* trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 nhằm bước đầu hình thành và phát triển ở HS năng lực khoa học với những biểu hiện cụ thể của các thành phần năng lực như sau:

1. Nhận thức khoa học

- Nói được tên lớp học; tên, địa chỉ của trường mình.
- Xác định được vị trí các khu vực, các phòng của trường học và kể được tên một số đồ dùng có ở lớp học, trường học.

- Nêu được các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của họ.
- Kể được tên các hoạt động chính trong lớp học và trường học; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.
- Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ; biết lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn.

2. Tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về lớp học, trường học; các thành viên và hoạt động trong lớp học, trường học.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về lớp học, trường học; các thành viên và hoạt động trong lớp học, trường học.

3. Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học

- Làm được những việc phù hợp để giữ lớp học sạch, đẹp.
- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận, đúng cách các đồ dùng của lớp học, trường học.
- Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè, GV và các thành viên khác trong nhà trường.

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CHỦ YẾU

Chủ đề Trường học là chủ đề thứ hai HS được học trong môn Tự nhiên và Xã hội. Thời điểm này, HS đã có một số nền nếp học tập nên có thể kết hợp khá hài hoà học cá nhân, theo nhóm (4 – 6 HS) và cả lớp. Một số phương pháp dạy học được sử dụng để dạy chủ đề này là: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi, đóng vai và thực hành. Trong đó, chú trọng tới hình thành và phát triển cho HS kĩ năng đặt câu hỏi và kĩ năng quan sát thông qua việc hướng dẫn các em cách quan sát tranh ảnh trong SGK và bối cảnh thực của lớp học, trường học. Việc trải nghiệm trong bối cảnh thực sẽ giúp HS hình thành tình yêu đối với trường, lớp học của mình; biết kính trọng, biết ơn các thầy/cô giáo, các cô, bác nhân viên trong nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ với các bạn. Ngoài ra, các em cũng được tạo cơ hội để giao tiếp, hợp tác thông qua làm việc nhóm.

Bài 4. LỚP HỌC CỦA EM

(3 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS đạt được:

** Về nhận thức khoa học:*

- Nói được tên lớp học và một số đồ dùng có trong lớp học.
- Xác định được các thành viên trong lớp học và nhiệm vụ của họ.
- Kể được tên các hoạt động chính trong lớp học; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.

** Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về lớp học, các thành viên và hoạt động trong lớp học.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về lớp học, hoạt động ở lớp học.

** Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

- Làm được những việc phù hợp để giữ lớp học sạch, đẹp.
- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận, đúng cách đồ dùng học tập trong lớp.

II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Các hình trong SGK.
- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.
- Phiếu tự đánh giá cá nhân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

MỞ ĐẦU

Hoạt động chung cả lớp:

- HS nghe nhạc và hát theo lời một bài hát về lớp học (ví dụ bài: *Lớp chúng mình*).
- HS trả lời câu hỏi: Bài hát nói với các em điều gì về lớp học?

GV dẫn dắt vào bài học: Bài hát nói đến tình cảm và sự đoàn kết giữa các thành viên trong lớp. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu và chia sẻ về lớp học của mình.

1. Giới thiệu lớp học của em

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu lớp học của bạn An

* Mục tiêu

- Kể được tên các thành viên và đồ dùng trong lớp học bạn An.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên và đồ dùng trong lớp học.

* Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc theo cặp

- HS quan sát các hình ở trang 28, 29 trong SGK để trả lời các câu hỏi:
 - + Lớp bạn An có những ai? Họ đang làm gì?
 - + Trong lớp có những đồ dùng gì? Chúng được sắp đặt như thế nào?

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. HS nói được:
 - + Lớp bạn An có thầy/cô giáo và các bạn HS. Thầy/cô giáo hướng dẫn HS học tập, HS hát, vẽ,...
 - + Trong lớp bạn An có nhiều đồ dùng như: bảng, bàn ghế GV và HS, quạt trần, tủ đồ dùng,...

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Hoạt động 2: Giới thiệu về lớp học của mình

* Mục tiêu

- Nêu được tên lớp học và một số đồ dùng trong lớp học của mình.
- Xác định được các thành viên trong lớp học và nhiệm vụ của họ.
- Đặt được các câu hỏi đơn giản về lớp học và các thành viên trong lớp học.

* Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc theo cặp

- Một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời (tùy trình độ HS, GV hướng dẫn HS đặt được câu hỏi), gợi ý như sau:
 - + Nêu tên lớp học của chúng mình.

- + Lớp học có những đồ dùng gì? Chúng được sắp đặt như thế nào?
- + Nói về các thành viên trong lớp học (tên và nhiệm vụ chính của họ).
- + ...

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số cặp lên hỏi và trả lời câu hỏi trước lớp.
 - HS khác nhận xét, bổ sung. GV bình luận, hoàn thiện các hỏi và câu trả lời của HS.
 - GV hỏi cả lớp: Các em đã làm gì để giữ gìn đồ dùng trong lớp học?
 - Một số HS trả lời, HS khác bổ sung, GV gợi ý và hoàn thiện câu trả lời.
- Gợi ý:*
- Hai thành viên chính trong lớp học là GV và HS. Nhiệm vụ chính của GV là dạy học, nhiệm vụ chính của HS là học tập.
 - Để giữ đồ dùng trong lớp học, HS sắp xếp đồ dùng đúng chỗ; lau chùi và bảo quản đồ dùng; không viết, vẽ bậy lên đồ dùng,...; sử dụng đồ dùng đúng cách,...
 - HS làm câu 1, 2 của Bài 4 (VBT).

2. Một số hoạt động chính ở lớp học

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 3: Tìm hiểu hoạt động học tập trong giờ học

*** Mục tiêu**

- Kể được tên một số hoạt động học tập trong giờ học.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình, đặt câu hỏi về hoạt động học tập trong giờ học.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc theo nhóm 6

- Thảo luận nhóm theo gợi ý sau:
 - + Quan sát các hình ở trang 30 trong SGK, kể tên một số hoạt động ở lớp bạn An. Các bạn trong hình đã sử dụng những đồ dùng học tập nào?
 - + Trong giờ học, em đã tham gia những hoạt động nào? Với mỗi hoạt động đó, thường sử dụng đồ dùng học tập nào? (có thể cho HS làm câu 3 của Bài 4 (VBT))

+ Cùng thực hành sử dụng một số đồ dùng học tập (tùy điều kiện, HS được thực hành sử dụng đồ dùng mà các em vẫn thường sử dụng. Ví dụ: Bộ chữ học vần, Bộ đồ dùng môn Toán, hộp bút màu,...).

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- HS khác nhận xét, hỏi thêm câu hỏi, bổ sung câu trả lời của các nhóm.
- Một số HS thực hành sử dụng một số đồ dùng học tập trước lớp.
- GV bình luận và hoàn thiện các câu trả lời và phần thực hành của các nhóm.
- GV hỏi: Các em cảm thấy thế nào khi tham gia vào những hoạt động học tập trên lớp (HS trả lời theo cảm nhận của các em).

Gợi ý: Một số hoạt động ở lớp bạn An như: vẽ tranh, xếp chữ, quan sát cây rau, làm tính, tập viết, tập thể dục,... Với giờ Tiếng Việt, thường sử dụng bộ chữ học vần; giờ Toán – bộ đồ dùng môn Toán; giờ Tự nhiên và Xã hội – tranh ảnh và vật thật; giờ Mĩ thuật – bút chì, tẩy, hộp bút màu,...

Hoạt động 4: Thi kể về đồ dùng trong lớp học

* Mục tiêu: Kể được tên một số đồ dùng có trong lớp học.

* Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc theo nhóm

- GV chia lớp thành một số nhóm (có thể nhóm 4 hoặc nhóm 6).
- Mỗi nhóm liệt kê tên các đồ dùng có trong lớp học.

Bước 2: Làm việc cả lớp (sử dụng kỹ thuật động não)

- Lần lượt mỗi nhóm sẽ nói tên một đồ dùng có trong lớp học (lưu ý nhóm sau không được nói trùng tên đồ dùng với nhóm trước).
- GV ghi nhanh tên các đồ dùng lên bảng.
- Nhóm nào dùng cuộc chơi cuối dùng là nhóm thắng cuộc.

3. Giữ gìn lớp học sạch, đẹp

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 5: Thảo luận về lớp học sạch, đẹp

* Mục tiêu

- Nhận biết được thế nào là lớp học sạch, đẹp.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về lớp học sạch, đẹp.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc theo cặp

– HS quan sát các hình ở trang 32 trong SGK, trả lời các câu hỏi:

+ Nêu những điểm khác nhau của lớp học trong hai hình.

+ Em thích lớp học của em như thế nào?

Bước 2: Làm việc cả lớp

– Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.

– HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. GV có thể gợi ý để HS nói được:

+ Lớp học ở hình 1 lộn xộn, bừa bộn, chưa sạch sẽ.

+ Lớp học ở hình 2 gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.

+ Em thích lớp học của em như lớp học ở hình 2 hoặc nói theo suy nghĩ của HS.

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Hoạt động 6: Xác định những việc có thể làm để lớp học sạch, đẹp

*** Mục tiêu**

– Nêu được một số việc làm phù hợp để giữ lớp học sạch, đẹp.

– Có ý thức giữ lớp học sạch, đẹp mỗi ngày.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc theo nhóm 4

– Liệt kê những việc có thể làm để giữ lớp học sạch, đẹp.

– Liên hệ xem trong nhóm các bạn đã thực hiện những việc đó như thế nào?

Bước 2: Làm việc cả lớp

– Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.

– Các nhóm còn lại sẽ bổ sung và nhận xét phần trình bày của các bạn.

Gợi ý: Sắp xếp đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp; lau chùi bàn, ghế, bảng đen; quét lớp; trang trí lớp;...

Bước 3: Làm việc cá nhân

– HS làm câu 4 của Bài 4 (VBT).

– GV hướng HS đến thông điệp cả bài: “Lớp học như là nhà. Cô giáo như mẹ hiền. Bạn bè như là anh em”.

IV. ĐÁNH GIÁ

Tự đánh giá việc giữ gìn lớp học và sử dụng đồ dùng học tập

- Mỗi HS được phát một phiếu tự đánh giá (Phụ lục).
- HS sẽ tự đánh giá việc giữ gìn lớp học và sử dụng đồ dùng học tập bằng cách:
 - + Tô màu vào 😊 nếu em thường xuyên thực hiện việc đó.
 - + Tô màu vào 😐 nếu thỉnh thoảng thực hiện việc đó.
 - + Tô màu vào ☹ nếu em hiếm khi hoặc chưa thực hiện việc đó.
- HS sẽ báo cáo kết quả của mình trong nhóm vào buổi học sau.

PHỤ LỤC PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ

Việc làm	Em tự đánh giá
Sắp xếp đồ dùng cá nhân (cặp, sách, vở, hộp bút,...) gọn gàng.	😊 😐 ☹
Cất/đặt/để đồ dùng học tập đúng chỗ sau khi sau khi sử dụng.	😊 😐 ☹
Sử dụng đồ dùng học tập cẩn thận và đúng cách.	😊 😐 ☹
Lau chùi bàn, ghế, bảng đen,...	😊 😐 ☹
Quét dọn lớp học (quét lớp, nhặt rác, phùi bụi tranh ảnh và sản phẩm treo tường,...).	😊 😐 ☹
Trang trí góc học tập, lớp học.	😊 😐 ☹
.....	😊 😐 ☹

Gợi ý phân bổ thời lượng:

Tiết 1: Từ Mở đầu đến hết Hoạt động 2.

Tiết 2: Từ Hoạt động 3 đến hết Hoạt động 4.

Tiết 3: Từ Hoạt động 5 đến hết bài.

Bài 5. TRƯỜNG HỌC CỦA EM

(3 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS đạt được:

** Về nhận thức khoa học:*

- Nói được tên, địa chỉ của trường mình.
- Xác định được vị trí các khu vực, các phòng của trường học và kể được tên một số đồ dùng có ở trường học.
- Nêu được các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của họ.
- Kể được tên các hoạt động chính ở trường học; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.
- Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ.

** Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về trường học, các thành viên và hoạt động ở trường học.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về trường học, hoạt động ở trường học.

** Về vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:*

- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận các đồ dùng của trường học.
- Lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn khi ở trường.
- Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè, GV và các thành viên khác trong nhà trường.

II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Các hình trong SGK.
- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.
- Tranh ảnh hoặc video về các hoạt động của trường học.
- Một số tình huống để HS thể hiện được tình cảm và cách ứng xử với thành viên trong nhà trường (tốt nhất tình huống được thể hiện bằng kênh chữ và kênh hình).
- Giấy, bút màu, bàn cam kết.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

MỞ ĐẦU

Hoạt động chung cả lớp:

- HS trả lời câu hỏi của GV:
- + Hãy nói tên trường và địa chỉ trường của em.
- + Em thích nhất điều gì ở trường?
- Một số HS trả lời câu hỏi.
- GV có thể nói thêm với HS về ý nghĩa của tên trường và dẫn dắt vào bài dựa vào câu trả lời của HS.

1. Các khu vực và các phòng trong trường học

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu trường học của bạn Hà

* Mục tiêu

- Nói được tên các khu vực, các phòng và vị trí của chúng trong trường bạn Hà.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về trường học.

* Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc theo cặp

- HS quan sát các hình ở trang 34, 35 trong SGK để trả lời các câu hỏi:
- + Trường học của bạn Hà có những khu vực nào, phòng học nào?
- + Chúng ở đâu?

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. GV hoàn thiện câu trả lời.

Gợi ý: Trường học của bạn Hà có sân trường, vườn trường, khu vệ sinh và nhiều phòng: phòng học, phòng ban giám hiệu, phòng hội đồng, phòng truyền thống,...; phòng y tế ở tầng 1,...

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Hoạt động 2: Giới thiệu về trường học của mình

* Mục tiêu

- Nói được tên các khu vực, các phòng và vị trí của chúng trong trường của mình.

- Kể được tên một số đồ dùng có ở trường mình.
- Đặt được các câu hỏi đơn giản để tìm hiểu về trường học của mình.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc cả lớp

– HS xếp hàng đôi đi tham quan trường theo sự hướng dẫn của GV. Có thể cho HS đi tham quan các khu vực trước (sân trường, vườn trường, khu vệ sinh,...), sau đó lần lượt đến các phòng. Đến mỗi nơi, HS tìm hiểu xem có đồ dùng gì?

– Khuyến khích HS đặt câu hỏi để tìm hiểu về các khu vực, các phòng và đồ dùng trong quá trình tham quan.

Bước 2: Làm việc nhóm 6

- HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:
- + Trường em có những khu vực và phòng nào?
- + Kể tên một số đồ dùng có ở trường em.
- HS có thể làm câu 1, 2 của Bài 5 (VBT).

Bước 3: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp.
- HS khác nhận xét, bổ sung. GV bình luận, hoàn thiện phần trình bày các nhóm.
- GV hỏi cả lớp: Các em làm gì để giữ gìn đồ dùng có ở trường?
- Một số HS trả lời, HS khác bổ sung, hoàn thiện câu trả lời.

Gợi ý: Với bàn ghế – lau chùi, không viết, vẽ bẩn, không đứng lên; với đồ điện như quạt thì phải bật, tắt đúng cách; với vòi nước, khi không sử dụng thì khoá vòi,...

2. Một số hoạt động chính ở trường học

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 3: Tìm hiểu các hoạt động ở trường

*** Mục tiêu**

- Kể được tên một số hoạt động chính ở trường.
- Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình, đặt câu hỏi về các hoạt động ở trường.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc theo cặp

- HS quan sát các hình ở trang 36, 37 trong SGK để trả lời các câu hỏi:
- + Nói về một số hoạt động ở trường học trong các hình 1 – 4 trang 36 (SGK).
- + Những hoạt động nào trong các hình 1 – 4 trang 37 (SGK) không an toàn cho bản thân và người khác?

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- HS khác nhận xét, hỏi thêm câu hỏi, bổ sung câu trả lời của các cặp.

Gợi ý: Một số hoạt động thể hiện là an toàn ở các hình: chào cờ ở sân trường, thảo luận nhóm trong lớp, làm việc trong thư viện, chăm sóc cây ở vườn trường; hoạt động đuổi nhau ở cầu thang, hoạt động đu cành cây là không an toàn cho bản thân và người khác.

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Hoạt động 4: Giới thiệu các hoạt động ở trường mình

*** Mục tiêu**

- Giới thiệu được một số hoạt động ở trường; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.
- Biết cách trình bày ý kiến của mình, đặt câu hỏi về hoạt động ở trường mình.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc theo nhóm 4

- Thảo luận theo gợi ý sau:
- + Kể về một số hoạt động diễn ra ở trường mình.
- + Em thích tham gia vào những hoạt động nào? Vì sao?
- + Ở trường, em nên chơi những trò chơi nào để đảm bảo an toàn? Vì sao?

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- HS khác nhận xét, hỏi thêm câu hỏi, bổ sung câu trả lời của các nhóm.
- GV có thể chiếu tranh ảnh hoặc video về các hoạt động của nhà trường, qua đó HS càng thêm yêu quý trường học của mình.
- HS làm câu 3 của Bài 5 (VBT).

GV hướng HS đến thông điệp: “Đến trường thật vui và học thêm nhiều điều thú vị”.

3. Các thành viên trong nhà trường

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 5: Thảo luận về các thành viên trong nhà trường

*** Mục tiêu**

- Nêu được các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của họ.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong nhà trường.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc theo nhóm 6

– HS quan sát các hình ở trang 38, 39 trong SGK và thực tế trường mình trả lời các câu hỏi:

- + Kể tên các thành viên trong nhà trường.
- + Nói về công việc của một số thành viên trong nhà trường.
- + Em làm gì để thể hiện sự kính trọng và biết ơn các thầy giáo, cô giáo; các cô, bác nhân viên trong nhà trường?

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. GV hoàn thiện câu trả lời.

Gợi ý: Các thành viên trong nhà trường: Hiệu trưởng, hiệu phó, thầy/cô giáo, cô thư viện (thủ thư), cô lao công, cô y tá, cô tổng phụ trách Đội, bác bảo vệ,...; Cách thể hiện sự kính trọng, biết ơn các thành viên: chào hỏi khi gặp mặt, xưng hô lễ phép, giúp đỡ khi cần thiết, cố gắng học tập tốt,...

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Hoạt động 6: Chơi trò chơi “Ai có thể giúp tôi?”

*** Mục tiêu**

Đặt được câu hỏi nói về công việc của các thành viên trong nhà trường.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Hướng dẫn cách chơi

Mỗi cặp HS: Một HS đặt câu hỏi, một HS trả lời về công việc của các thành viên trong nhà trường. (Ví dụ: HS 1: Khi tôi muốn mượn sách ở thư viện, ai có thể giúp tôi?; HS 2: Bạn hãy đến gặp cô thư viện).

Bước 2: Tổ chức chơi trò chơi

- GV gọi một số cặp HS lên chơi (mỗi cặp sẽ phải hỏi và đáp về hai thành viên).
- Lưu ý: Các cặp HS sau không nói trùng ý với các cặp trước đó.

Bước 3: Nhận xét và đánh giá

- Cặp HS nào đoán đúng và trong thời gian ít nhất – được khen thưởng.
- GV có thể nhận xét về cách đặt câu hỏi của HS.

GV có thể lựa chọn hoạt động 7 hoặc 8 để thực hiện.

Hoạt động 7: Xử lý tình huống

*** Mục tiêu**

Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè, GV và các thành viên khác trong nhà trường.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc theo nhóm 4 hoặc 6

Mỗi nhóm được phát một tình huống liên quan đến một thành viên của nhà trường, nhóm thảo luận tìm cách xử lý tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lý của nhóm.

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện nhóm lên bảng đóng vai thể hiện cách xử lý tình huống.
- HS khác, GV nhận xét, hoàn thiện cách xử lý tình huống của từng nhóm.

Gợi ý một tình huống về bác lao công: Ở sân trường, Minh và Tuấn đang vừa nói chuyện vừa ăn sáng. Minh ăn xong xôi, vứt lá gói xôi xuống sân, còn Tuấn uống xong hộp sữa cũng vứt xuống góc sân. Bạn Hà đang đi về phía hai bạn, nhìn thấy và nói: “Các bạn cần phải vứt vào thùng rác chứ!”. Bạn Tuấn nói: “Trường mình có bác lao công quét sân trường hằng ngày rồi mà”. Em đồng ý với ý kiến của bạn nào? Hãy giải thích vì sao.

Hoạt động 8: Xây dựng cam kết giữ gìn và sử dụng cẩn thận, đúng cách các đồ dùng của trường học (có thể làm vào buổi 2 hoặc ở nhà)

*** Mục tiêu**

Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận các đồ dùng của trường học.

*** Cách tiến hành**

- Mỗi nhóm được phát giấy, bút màu để làm bản cam kết theo gợi ý (Phụ lục).
- Các nhóm sẽ trao đổi sản phẩm vào buổi học sau. Sau đó, dán vào chỗ sản phẩm học tập của lớp và cùng thực hiện mỗi ngày.

IV. ĐÁNH GIÁ

GV có thể sử dụng câu 2, 3a, 4, 5 của Bài 5 (VBT) để đánh giá kết quả học tập bài học của HS.

PHỤ LỤC

BẢN CAM KẾT GIỮ GÌN VÀ SỬ DỤNG CẨN THẬN CÁC ĐỒ DÙNG CỦA TRƯỜNG	
Nhóm:	
Chúng em cam kết thực hiện và không thực hiện những việc sau:	
Nên làm	Không nên làm
1.	1.
2.	2.
3.	3.

Gợi ý phân bổ thời lượng:

Tiết 1: Từ Mở đầu đến hết Hoạt động 2.

Tiết 2: Từ Hoạt động 3 đến hết Hoạt động 4.

Tiết 3: Từ Hoạt động 5 đến hết bài.

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS đạt được:

** Về nhận thức khoa học:*

Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Trường học: lớp học và hoạt động diễn ra trong lớp học; trường học và hoạt động diễn ra trong trường học.

** Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình.

** Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

Thực hành sử dụng đồ dùng của lớp học, trường học.

II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Các hình ở Bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học trong SGK.
- VBT Tự nhiên và Xã hội lớp 1.
- Video về việc sử dụng cẩn thận và đúng cách một số đồ dùng ở trường (nếu có điều kiện).
- Phiếu tự đánh giá.
- Bút chì màu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Em đã học được gì về chủ đề Trường học?

Hoạt động 1: Giới thiệu về trường học của mình

* Mục tiêu

- Hệ thống được nội dung đã học về lớp học, trường học.
- Mạnh dạn, tự tin thuyết trình trong nhóm và trước lớp.

* Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc nhóm 4

Phương án 1:

HS làm câu 1 của Bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học (VBT). GV hỗ trợ các nhóm (nếu cần).

Phương án 2:

- Nhóm thảo luận về trường học của em theo gợi ý ở trang 40 (SGK).
- Nhóm trưởng điều hành để từng HS được tập làm hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về trường học của mình (tên, địa chỉ trường; các khu vực và các phòng; các hoạt động diễn ra; các thành viên của nhà trường,...).

Bước 2: Làm việc cả lớp

– Mỗi nhóm cử một HS làm hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về trường học của mình trước lớp. Cũng có thể một số HS lên giới thiệu, mỗi em được phân công giới thiệu sâu một khu vực hoặc một phòng nào đó,...

– HS khác nhận xét và bình chọn những bạn giới thiệu ấn tượng về trường học của mình (Gợi ý tiêu chí nhận xét: chia sẻ nhiều thông tin về trường học, nói rõ ràng, lưu loát và truyền cảm,... Ngoài ra, nhóm có nhiều HS tham gia giới thiệu sẽ được cộng thêm điểm).

2. Sử dụng đồ dùng của lớp học, trường học

Hoạt động 2: Thực hành sử dụng một số đồ dùng ở trường

* Mục tiêu

Biết sử dụng cẩn thận và đúng cách một số đồ dùng ở trường.

* Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc cả lớp

GV hướng dẫn HS cách sử dụng cẩn thận và đúng cách một số đồ dùng. Ví dụ: bàn ghế, quạt trần, vòi nước (nếu có điều kiện có thể chiếu video).

Bước 2: Làm việc theo nhóm

– Tùy số lượng HS và đồ dùng cụ thể của trường mà GV chia nhóm HS thực hành sử dụng đồ dùng (Ví dụ: GV chia làm 3 nhóm HS thực hành sử dụng 3 đồ dùng, nêu rõ cách sử dụng 3 đồ dùng như ở trang 41 SGK).

– Các nhóm sẽ lần lượt được thực hành sử dụng các đồ dùng (vòng 1: nhóm 1 sử dụng bàn, ghế; nhóm 2 sử dụng quạt trần; nhóm 3 sử dụng vòi nước và tiếp tục vòng 2, vòng 3). Lưu ý: HS nên được thực hành tại hiện trường.

Bước 3: Làm việc cả lớp

– Đại diện một số nhóm thực hành sử dụng các đồ dùng.

– HS khác, GV nhận xét, hoàn thiện cách sử dụng cẩn thận và đúng cách một số đồ dùng.

– HS có thể làm câu 2 của Bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học.

IV. ĐÁNH GIÁ

Tự đánh giá việc học tập và vận dụng chủ đề Trường học:

Phương án 1: HS làm câu 3 của Bài Ôn tập và đánh giá của chủ đề Trường học (VBT).

Phương án 2:

– Mỗi HS được phát một phiếu tự đánh giá (Phụ lục).

– HS sẽ tự đánh giá bằng cách:

+ Tô màu vào ☺ nếu em thực hiện thành thạo hoặc thường xuyên việc đó.

+ Tô màu vào ☹ nếu em thực hiện được hoặc thỉnh thoảng thực hiện việc đó.

+ Tô màu vào ☹ nếu em chưa thực hiện việc đó.

– HS sẽ báo cáo kết quả của mình trong nhóm và các bạn trong nhóm đánh giá lẫn nhau.

– GV tuyên dương những em học tập và vận dụng tốt những nội dung đã học từ chủ đề Trường học.

PHỤ LỤC
PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ

STT	Nội dung	Em tự đánh giá
1	Giới thiệu về trường học của mình.	😊 😐 😞
2	Giữ gìn và sử dụng cẩn thận, đúng cách đồ dùng ở trường.	😊 😐 😞
3	Làm một số việc phù hợp để giữ lớp học sạch, đẹp.	😊 😐 😞
4	Chơi trò chơi an toàn khi ở trường.	😊 😐 😞
5	Ứng xử phù hợp với các thành viên trong nhà trường.	😊 😐 😞

Gợi ý phân bổ thời lượng:

Tiết 1: Hoạt động 1.

Tiết 2: Hoạt động 2.

Chủ đề 3. CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG
(13 tiết)

